Vietnam Value
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

ĐĂNG KÝ THAM GIA

KỲ XÉT CHỌN

SẢN PHẨM ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

LẦN THỨ 10, NĂM 2026

HẠN NỘP HỒ SƠ: TRƯỚC 31/3/2026

Chương trình THQG Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 253/2003/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2003, giao Bộ Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm phối hợp với các Bộ, Ngành triển khai.

Mục tiêu của Chương trình:

Xây dựng hình ảnh Việt Nam là một quốc gia có uy tín về hàng hóa và dịch vụ với chất lượng cao, tăng niềm tự hào và sức hấp dẫn của đất nước và con người Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển ngoại thương và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.



Ban Thư ký Chương trình THQG Việt Nam

Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương
20 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

thqg@vietrade.gov.vn
www.vietrade.gov.vn

+84 24 39347628 (ext. 72, 76)
+84 24 39348145



NHỮNG KHOẢNH KHẮC ẤN TƯỢNG TẠI VÒNG CHUNG KẾT CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS.TS. Trần Thọ Đạt
GS.TS. Trần Văn Địch
GS.TS. Nguyễn Bách Khoa
GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê
GS.TSKH. Bành Tiến Long
GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh
GS.TS. Đinh Văn Sơn
GS.TSKH. Trần Văn Sung
PGS.TS. Lê Văn Tán
GS.TS. Phạm Minh Tuấn
GS.TSKH. Đào Trí Úc
GS.TSKH. Đăng Ứng Vận
GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP
Nhà báo Đặng Thị Ngọc Thu
ĐT: 0968.939 668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Nhà báo Ngô Thị Diệu Thúy
ĐT: 024.2221 8228 - 0903.223 096
Nhà báo Phạm Thị Lệ Nhung
ĐT: 0912.093 191

TÒA SOẠN
Tầng 8, Tòa nhà Bộ Công Thương,
655 Phạm Văn Đồng, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội
ĐT: 0243. 2088856 - 0936.131861
Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM
12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Định,
TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38213488

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
Số 7B đường Cách mạng tháng 8,
phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0983405777 - 0914062428

Giấy phép hoạt động báo chí số:
196/GP-BTTTT
Cấp ngày 5/6/2023
Trình bày: Tại tòa soạn
In tại Công ty CP Phát triển In Việt Nam

Website: www.tapchicongthuong.vn

Giá: 20.000đ

MỤC LỤC

12
Tuân thủ quy tắc xuất xứ: Chìa khóa mở rộng xuất khẩu và nâng tầm thương hiệu hàng Việt

14
Tận dụng hiệu quả C/O để hàng Việt thâm nhập sâu hơn vào thị trường Australia

20
Ngành Công Thương Điện Biên: Khởi động thực hiện Nghị quyết Đại hội XV

24
Khuyến công khu vực phía Bắc: phát huy sức mạnh liên kết vùng

40
Tiếp sức làng gốm Vĩnh Long chuyển mình hiện đại

46
Hợp nhất bộ máy: Động lực mới cho công tác khuyến công phía Nam

48
EVN giữ vững cung ứng điện, đẩy mạnh đầu tư và chủ động ứng phó thiên tai trong năm 2025

53
Petrolimex: Nâng cao kiến thức chuyển đổi nhiên liệu hóa thạch sang nhiên liệu xanh

54
TKV: Tiết kiệm trên 3.425 tỷ đồng chi phí kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024

4
Kim ngạch xuất nhập khẩu vượt mốc 800 tỷ USD, hướng tới kỷ lục mới



KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU VƯỢT MỐC 800 TỶ USD, HƯỚNG TỚI KỶ LỤC MỚI

THEO SỐ LIỆU SƠ BỘ MỚI NHẤT CỦA CỤC HẢI QUAN, TỔNG TRỊ GIÁ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA CẢ NƯỚC TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN HẾT NGÀY 15/11/2025 ĐẠT 801,02 TỶ USD, TĂNG 17,2%, TƯƠNG ỨNG TĂNG 117,35 TỶ USD VỀ SỐ TUYỆT ĐỐI SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2024.

● VIỆT HẰNG

Số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Cục Hải quan cho thấy tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 11/2025 (từ ngày 01/11/2025 đến ngày 15/11/2025) đạt 38,35 tỷ USD, giảm 11,6% (tương ứng giảm 5,05 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 10/2025.

Kết quả đạt được trong nửa đầu tháng 11/2025 đã đưa tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đến hết ngày 15/11/2025 đạt 801,02 tỷ USD, tăng 17,2%, tương ứng tăng 117,35 tỷ USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, tổng trị giá xuất nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 579,11 tỷ USD, tăng 25,1% (tương ứng tăng 116,11 tỷ USD).

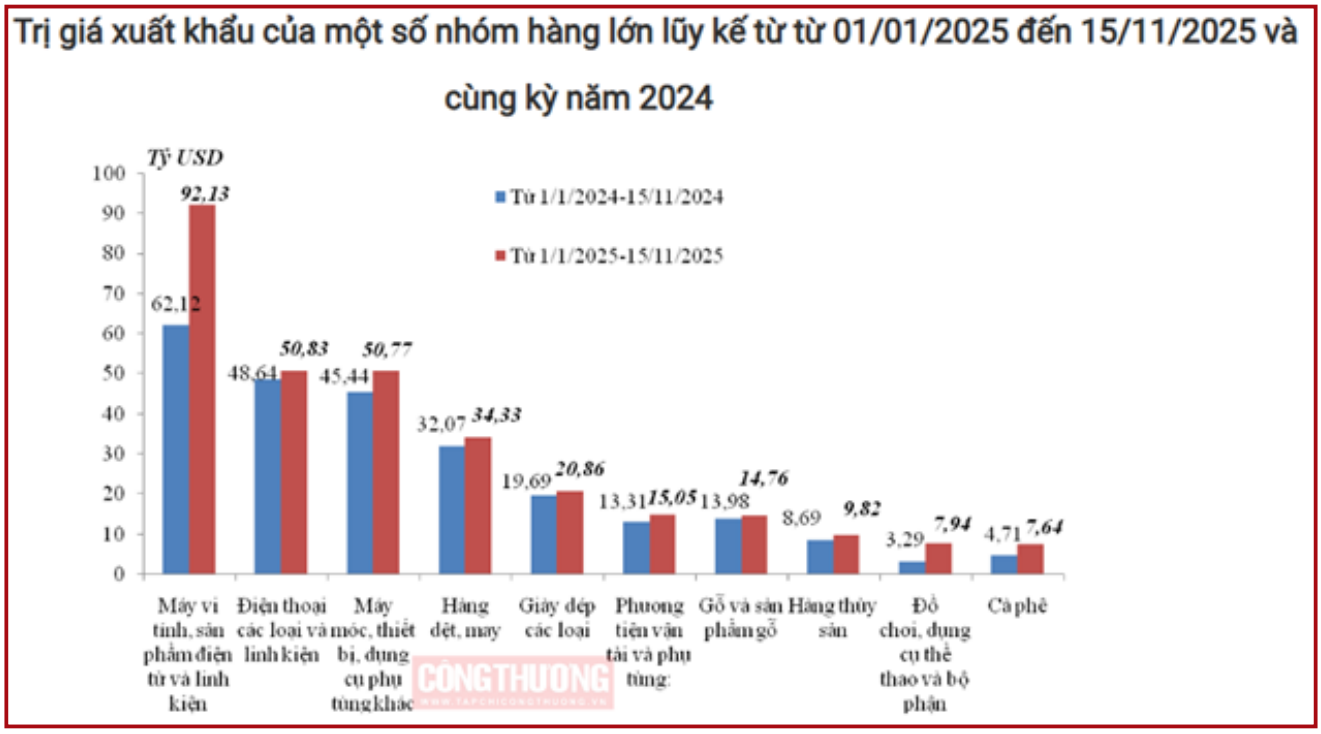
Trong kỳ 1 tháng 11 năm 2025, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 141 triệu USD. Tính từ đầu năm đến hết ngày 15/11/2025, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 19,54 tỷ USD.

Xuất khẩu tới giữa tháng 11 đạt 410,28 tỷ USD

Tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 11 năm 2025 đạt 19,25 tỷ USD, giảm 15,2% so với kỳ 2 tháng 10 (tương ứng giảm 3,45 tỷ USD).

Trị giá xuất khẩu kỳ 1 tháng 11 /2025 giảm





(Nguồn: Cục Hải quan)

so với kỳ 2 tháng 10/2025 ở các nhóm hàng sau: máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng giảm 611 triệu USD, tương ứng giảm 20,6%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện giảm 591 triệu USD, tương ứng giảm 10,9%; điện thoại các loại và linh kiện giảm 522 triệu USD, tương ứng giảm 19,4%; hàng dệt may giảm 294 triệu USD, giảm 17,4%...

Như vậy, tính đến hết 15/11/2025, tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam đạt 410,28 tỷ USD, tăng 16,1% tương ứng tăng 56,85 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2024.

Trong đó, một số nhóm hàng tăng như: máy vi tính sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 30,01 tỷ USD, tương ứng tăng 48,3%; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng tăng 5,33 tỷ USD, tương ứng tăng 11,7%; cà phê tăng 2,93 tỷ USD, tương ứng tăng 62,3% so với cùng kỳ năm 2024.

Số liệu thống kê của Cục Hải quan cũng cho thấy trị giá xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong kỳ 1 tháng 11/2025 đạt 15,24 tỷ USD, giảm 15,7% tương ứng giảm 2,84 tỷ USD so với kỳ 2 tháng 10/2025. Tính đến hết ngày 15/11/2025, tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa của nhóm các doanh nghiệp này đạt 310,95 tỷ USD, tăng 23%, tương ứng tăng 58,08 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước, chiếm 75,8% tổng trị giá xuất khẩu của cả nước.

Nhập khẩu một số nhóm hàng máy móc, thiết bị tăng mạnh

Tổng trị giá hàng hoá nhập khẩu của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 11/2025 đạt 19,11 tỷ USD, giảm 7,7% (tương ứng giảm 1,6 tỷ USD) so với kỳ 2 tháng 10.

Trị giá nhập khẩu hàng hóa trong kỳ 1 tháng 11/2025 giảm so với kỳ 2 tháng 10/2025 chủ yếu ở một số nhóm hàng sau: điện thoại các loại và linh kiện giảm 255 triệu USD, tương ứng giảm 8,9%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện giảm 222 triệu USD, tương ứng giảm 3,2%.

Như vậy, tính đến hết 15/11/2025, tổng trị giá nhập khẩu của cả nước đạt 390,74 tỷ USD, tăng 18,3% (tương ứng tăng 60,5 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2024.

Trong đó một số nhóm hàng tăng mạnh như: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 36,54 tỷ USD, tương ứng tăng 39,1%; máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng tăng 10,07 tỷ USD, tương ứng tăng 23,9% so với cùng kỳ năm 2024.

Trị giá nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp FDI trong kỳ này đạt 13,58 tỷ USD, giảm 7,8% so với kỳ 2 tháng 10. Tính đến hết ngày 15/11/2025, tổng trị giá nhập khẩu của nhóm các doanh nghiệp này đạt 268,15 tỷ USD, tăng 27,6% (tương ứng tăng 58,03 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2024, chiếm 69% tổng trị giá nhập khẩu của cả nước ■

CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

MỘT CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH THÀNH CÔNG RỰC RỠ

Sau gần 2 tháng triển khai, Cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả" đã hoàn thành 3 nội dung chính: Lễ phát động Cuộc thi; Vòng sơ khảo trực tuyến; Vòng Tập huấn. Trong đó, Vòng sơ khảo trực tuyến đã thu hút gần 152 ngàn lượt, hơn 35 ngàn người đến từ 900 đơn vị trên cả nước tham gia.

Dựa trên kết quả Vòng Sơ khảo, 10 đội thi có tổng số điểm cao nhất đã bước vào Vòng Tập huấn nhằm tìm ra 5 đội thi xuất sắc nhất tiếp tục tiến vào Vòng Chung kết. Theo đó, 5 đội thi xuất sắc góp mặt trong Vòng Chung kết Cuộc thi diễn ra ngày 23/11/2025 tại Hà Nội bao gồm: Đại học Công nghiệp Hà Nội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Điện lực, và Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.



5 đội thi xuất sắc vào Vòng Chung kết Cuộc thi gồm: (1) Đại học Công nghiệp Hà Nội; (2) Học viện Báo chí và Tuyên truyền; (3) Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh; (4) Trường Đại học Điện lực; (5) Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp



Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công Nguyễn Thị Lâm Giang phát biểu khai mạc Vòng Chung kết



Ông Nguyễn Phương Tuấn - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội đánh giá cao về hiệu ứng lan tỏa của Cuộc thi

Tới dự Vòng Chung kết Cuộc thi, có lãnh đạo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; lãnh đạo Công đoàn Công Thương Việt Nam, đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương và gần 800 cán bộ, sinh viên của các trường Đại học đến tham dự và cổ vũ cho cuộc thi.

Phát biểu khai mạc Vòng Chung kết, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến Công Nguyễn Thị Lâm Giang cho biết: Bộ Công Thương - với vai trò là cơ quan chủ trì thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - luôn chú trọng nâng cao nhận thức cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, về trách nhiệm và cơ hội trong việc sử dụng năng lượng một cách thông minh, hiệu quả và sáng tạo.

Trong khuôn khổ Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 (VNEEP3), Cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả" được Bộ Công Thương giao Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công phối hợp cùng Tạp chí Công Thương tổ chức lần đầu tiên nhằm tuyên truyền về Pháp luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tới công chúng đặc biệt là giới trẻ. Qua đó, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để người dân hiểu rõ và áp dụng các quy định pháp luật liên quan đến sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, nhận thức được lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội khi áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng hiệu quả; từ đó góp phần thúc đẩy quá trình phát triển bền vững.

Cuộc thi đã được lan tỏa tích cực trong cộng đồng thanh niên Việt Nam với đa dạng thành phần, đa dạng loại hình đơn vị. Cuộc thi không chỉ giúp các bạn trẻ cập nhật kiến thức pháp luật, mà còn là sân chơi thể hiện trí tuệ, tư duy sáng tạo và tinh thần trách nhiệm xã hội của tuổi trẻ Việt Nam, những người sẽ trực tiếp kiến tạo tương lai năng lượng của đất nước.

Sau gần 2 tháng triển khai, Cuộc thi đã hoàn thiện 3 nội dung gồm: Lễ phát động Cuộc thi; Vòng sơ khảo trực tuyến; Vòng Tập huấn. Trong đó, Vòng sơ khảo trực tuyến đã thu hút gần 152 ngàn lượt, hơn 35 ngàn người đến từ 900 đơn vị trên cả nước tham gia. Trong đó, hơn 60% bài thi trắc nghiệm đạt mức độ hiểu biết khá, và 32% đạt mức độ hiểu biết sâu về kiến thức pháp luật thể hiện sự quan tâm của cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ. Cuộc thi cũng được lan tỏa mạnh mẽ trên các kênh truyền thông và được phát động rộng khắp tại các cơ quan, trường học, cơ sở kinh doanh trên khắp cả nước.

Tại Vòng chung kết Cuộc thi, 5 đội thi đã thể hiện hiểu biết kiến thức pháp luật sử dụng năng lượng tiết kiệm thông qua các tình huống đời thường như: doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, tiết kiệm điện trong gia đình, sử dụng năng lượng trong tòa nhà cho thuê… Các đội thi cũng thể hiện khả năng xây dựng ý trưởng tuyên truyền, xử lý tình huống, năng khiếu nghệ thuật trước Ban Giám khảo và khán giả thông qua 3 phần thi: Tài năng; Kiến thức và Xử lý tình huống. Đội chiến thắng là đội có tổng số điểm cuối cùng cao nhất.

Ban Chỉ đạo, Ban giám khảo hai cuộc thi đều là những chuyên gia về lĩnh vực năng lượng, nhà báo và nghệ sĩ có nhiều kinh nghiệm như: Ông Nguyễn Phương Tuấn - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học,

Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; Ông Nguyễn Đình Hiệp - Chủ tịch Hội Khoa học và Công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam; PGS.TS. Phạm Hoàng Lương - Giảng viên cao cấp, Trưởng Nhóm chuyên môn Hệ thống năng lượng Nhiệt, Trường Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội; Bà Nguyễn Thị Lâm Giang - Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Bộ Công Thương; Ông Cù Huy Quang - Trưởng phòng Hiệu quả năng lượng và chuyển đổi xanh, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Bộ Công Thương; Bà Nguyễn Thúy Hằng - Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp; Nhà báo Đặng Thị Ngọc Thu, Tổng biên tập Tạp chí Công Thương; Đạo diễn truyền hình VTV Trương Công Tú; Nghệ sĩ Duy Nam... Các giám khảo và Ban Chỉ đạo đã rất bất ngờ và thú vị trước kiến thức và những tình huống mà các đội đã đưa ra và giải quyết. "Đầy bất ngờ", "rất thông minh", "rất thú vị", "rất sáng tạo" là những cụm từ mà Ban giám khảo và Ban Chỉ đạo dành cho các đội thi.

Đánh giá cao về hiệu ứng lan tỏa của Cuộc thi, ông Nguyễn Phương Tuấn - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cho rằng những hoạt động này của Bộ Công Thương đã đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trở thành hoạt động thường xuyên, hấp dẫn, sáng tạo và hiệu quả phổ cập rộng và sâu. Đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của công chúng, đặc biệt là đối tượng trẻ, lực lượng tiên phong trong công cuộc chuyển đổi xanh.

Theo ông Nguyễn Phương Tuấn, Cuộc thi không chỉ là sân chơi bổ ích cho các bạn trẻ, mà còn là minh chứng sinh động cho việc đưa kiến thức, pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào đời sống. Những tình huống pháp luật được thể hiện một cách sống động, gần gũi góp phần giúp cộng đồng hiểu rõ hơn về quyền lợi, nghĩa vụ, cũng như trách nhiệm chung trong việc bảo vệ nguồn năng lượng của đất nước. Cuộc thi đã góp phần đưa pháp luật về sử dụng năng lượng đến gần hơn với người dân, tạo nền tảng cho sự thay đổi tích cực trong nhận thức và hành động.

KẾT QUẢ VÒNG CHUNG KẾT:

- Giải Nhất: Đội Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

- Giải Nhì: Đội Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Giải Ba: Đội Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

- 2 giải Khuyến khích: Đội Đại học Công nghiệp Hà Nội và đội Trường Đại học Điện lực.

NHÓM PV

Cuộc thi Tìm hiểu pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả lần đầu tiên được tổ chức gồm các phần thi chính:

Vòng thi Sơ khảo: Tổ chức theo hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến cho các cá nhân và tập thể tham gia dự thi thông qua các thiết bị điện tử. Vòng Sơ khảo bắt đầu từ ngày 14/10/2025 đến ngày 06/11/2025 gồm 3 tuần thi. Hàng tuần, Ban Tổ chức tổng kết và công bố Top 3 thí sinh có kết quả cao nhất để trao giải. Kết thúc 3 tuần, Ban Tổ chức công bố 10 đội thi đủ điều kiện tham dự Vòng Tập huấn.

Vòng Tập huấn: Tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và các phần thi: Ban Tổ chức và các chuyên gia sẽ tiến hành tập huấn kiến thức và kỹ năng trình diễn xây dựng kịch bản tình huống về kiến thức pháp luật cho các đội thi. Vòng tập huấn lựa chọn 05 đội tham gia Vòng Chung kết.

Vòng Chung kết Cuộc thi: Được tổ chức theo hình thức trực tiếp với sự tham gia tranh tài của 5 các đội thi xuất sắc nhất. Các đội thi sẽ thể hiện kiến thức, hiểu biết pháp luật và thể hiện tài năng thông qua sân khấu hóa các tình huống sử dụng pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.



NHỮNG KHOẢNH KHẮC ẤN TƯỢNG TẠI VÒNG CHUNG KẾT CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

VỚI SỰ TRANH TÀI CỦA 5 ĐỘI THI XUẤT SẮC, GỒM: ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI; HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN; TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH; TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP, VÒNG CHUNG KẾT CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ ĐÃ DIỄN RA VÀO CHIỀU 23/11, TẠI HÀ NỘI. CUỘC THI ĐƯỢC BỘ CÔNG THƯƠNG GIAO CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG PHỐI HỢP CÙNG TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG TỔ CHỨC LẦN ĐẦU TIÊN. CÙNG NHÌN LẠI MỘT SỐ KHOẢNH KHẮC ẤN TƯỢNG TẠI VÒNG CHUNG KẾT CUỘC THI.


VÒNG CHUNG KẾT
CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT




Ý THỨC




CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ


VÒNG CHUNG KẾT
15






VÒNG CHUNG KẾT
CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ


VÒNG CHUNG KẾT
CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ
GIẢI NHẤT


10



TUÂN THỦ QUY TẮC XUẤT XỨ:

CHÌA KHÓA

MỞ RỘNG XUẤT KHẨU VÀ NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU HÀNG VIỆT

● DUY QUANG

Một trong những nội dung quan trọng của các hiệp định thương mại tự do (FTA) là mở cửa thị trường với cam kết loại bỏ phần lớn hàng rào thuế quan. Tuy nhiên, ưu đãi này chỉ áp dụng đối với hàng hóa có xuất xứ từ các bên tham gia FTA nhằm tránh gian lận thương mại. Mỗi FTA có hệ thống quy định riêng về quy tắc xuất xứ, xác định chi tiết hàng hóa nào, mức độ gia công ra sao và nguồn gốc nguyên liệu để đủ điều kiện hưởng ưu đãi thuế quan.

Theo nguyên tắc của WTO, có hai loại xuất xứ cơ bản: thuần túy và không thuần túy. Hàng hóa thuần túy là sản phẩm hoàn toàn sản xuất trong nước, không chứa nguyên liệu nhập khẩu, ví dụ nông sản, khoáng sản khai thác trong lãnh thổ Việt Nam hay phế liệu tái chế. Hàng hóa không thuần túy có sự tham gia của nhiều quốc gia, và xuất xứ được xác định dựa trên thay đổi cơ bản (substantial transformation) tại nước xuất khẩu, thông qua các tiêu chí như hàm lượng giá trị khu vực (Regional Value Content, RVC) hoặc chuyển đổi mã số HS.

Hiện nay, các FTA mà Việt Nam tham gia yêu cầu sản phẩm đạt RVC tối thiểu 35% trở lên, hoặc chuyển đổi mã số HS ở cấp độ 2, 4 và 6 chữ số để được công nhận xuất xứ và hưởng ưu đãi thuế quan. Những công đoạn đơn giản như tháo lắp hay đóng gói mà không tăng giá trị nội địa thường không đủ tiêu chuẩn.

Như vậy, việc đáp ứng quy tắc xuất xứ và sở hữu Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) là "chìa khóa" để hàng hóa Việt Nam tận dụng tối đa các ưu đãi thuế quan từ các FTA.

Ngành cà phê là ví dụ điển hình. Ngay khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực vào tháng 8/2020, thuế suất đối với cà phê xuất khẩu của Việt Nam đã giảm từ 7 - 11% xuống 0% đối với cà phê chưa rang hoặc đã rang, và từ 9 - 12% xuống 0% đối với các sản phẩm cà phê chế biến. Nhờ đó, xuất khẩu cà phê sang EU hiện đã tăng trưởng gấp 5 lần giá trị so với trước khi EVFTA có hiệu lực.

Đặc biệt, nhiều doanh nghiệp như Phúc Sinh, Intimex, Trung Nguyên đã tăng cường đầu tư vào sản xuất các dòng cà phê chế biến có giá trị gia tăng cao, khai thác các loại cà phê đặc sản của Việt Nam nhằm đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng ưu đãi thuế quan cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường EU.

Theo các chuyên gia, việc tuân thủ quy tắc xuất xứ không chỉ là điều kiện để hưởng ưu đãi thuế quan, mà còn là chỉ dấu năng lực quản trị và minh bạch của doanh nghiệp Việt Nam, góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam là quốc gia xuất khẩu đáng tin cậy, minh bạch và có trách nhiệm trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đây được xem là vấn đề mang yếu tố sống còn khi xây dựng và bảo vệ thương hiệu Việt trên thị trường quốc tế vốn cạnh tranh gay gắt.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc quản lý xuất xứ



Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu tôm báo lãi quý II/2025 tăng mạnh

hàng hóa đang dần gắn với chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc điện tử và tiêu chuẩn xanh. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải thay đổi tư duy, đầu tư vào hệ thống dữ liệu và quy trình chứng nhận tự động, hướng tới các chuẩn quốc tế.

Khi hàng hóa được chứng nhận rõ ràng về nguồn gốc thông qua Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), khách hàng và đối tác nước ngoài sẽ tin tưởng vào chất lượng, nguồn gốc và uy tín của sản phẩm Việt Nam, từ đó tạo lợi thế cạnh tranh bền vững tại các thị trường khó tính như EU, Nhật Bản hay Hoa Kỳ.

Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp đi đầu trong áp dụng truy xuất nguồn gốc và chứng nhận xuất xứ đã đạt được nhiều lợi ích thiết thực về uy tín, thị phần và hiệu quả kinh doanh.

Ví dụ cụ thể là Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, một trong những nhà xuất khẩu tôm hàng đầu Việt Nam. Bên cạnh việc đầu tư chế biến sâu theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, doanh nghiệp còn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc và lưu trữ thông tin minh bạch. Nhờ đó, sản phẩm của doanh nghiệp đạt chuẩn xuất xứ và hưởng tối đa ưu đãi thuế quan theo các FTA mà Việt Nam tham gia. Đồng thời, với C/O hợp lệ kết hợp hệ thống truy xuất nguồn gốc, Thực phẩm Sao Ta có thể chứng minh rõ ràng tính hợp pháp, xuất xứ và an toàn của sản phẩm, giảm rủi ro trong các vụ việc phòng vệ thương mại tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm.

Trong ngành dệt may, Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công là ví dụ điển hình. Công ty là một trong số ít các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sở hữu sở hữu chuỗi cung ứng khép kín từ "sợi tới may", gồm: sợi, dệt, đan, nhuộm, may và phân phối, giúp giảm phụ thuộc vào nguyên phụ liệu nhập khẩu, ổn định biên lợi nhuận và khắc phục các "điểm nghẽn" truyền thống của ngành. Tỷ lệ khép kín từ sợi trở đi của công ty đạt 35% và lên tới 85% đối với từ vải trở đi.

Với tỷ lệ nội địa hoá cao, doanh nghiệp đảm bảo tỷ lệ hàm lượng giá trị khu vực (RVC) theo các FTA có yêu cầu khắt khe nhất nhằm tận dụng tối đa các ưu đãi thuế quan cũng như tiếp cận thị trường. Hiện sản phẩm của công ty đang được tiêu thụ rộng rãi tại Hàn Quốc, EU, Trung Quốc, Nhật Bản…

Có thể thấy, việc tuân thủ quy tắc xuất xứ và sử dụng C/O hợp lệ là một trong những trụ cột quan trọng nhằm giúp cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam khai thác hiệu quả các FTA, hoàn thiện chuỗi sản xuất, mở rộng xuất khẩu và nâng cao uy tín quốc gia trên thị trường toàn cầu. Đây không chỉ là công cụ thương mại, mà còn phản ánh năng lực quản trị, minh bạch và trách nhiệm trong chuỗi cung ứng, góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam là quốc gia xuất khẩu uy tín, có trách nhiệm, và có năng lực cạnh tranh cao trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế■

TẬN DỤNG HIỆU QUẢ C/O ĐỂ HÀNG VIỆT THÂM NHẬP SÂU HƠN VÀO THỊ TRƯỜNG AUSTRALIA

● QUANG ĐẶNG

Năm 2024, thương mại song phương Việt Nam - Australia đạt hơn 14 tỷ USD, tăng 2% so với năm 2023. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tăng mạnh 23%, đạt gần 6,5 tỷ USD, đưa Australia trở thành thị trường xuất khẩu trọng điểm lớn thứ 10 của Việt Nam.

Theo Thương vụ Việt Nam tại Australia, với quy mô kinh tế đứng thứ 13 thế giới và thu nhập bình quân đầu người hơn 61.000 USD/năm - thuộc nhóm cao hàng đầu toàn cầu, Australia là thị trường có nhu cầu nhập khẩu đa dạng, từ sắt thép, giấy các loại đến hàng dệt may, thực phẩm chế biến. Đây là cơ hội lớn để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị phần, nhất là khi các mặt hàng chủ lực như nông sản, thủy hải sản, gỗ và sản phẩm gỗ ngày càng được người tiêu dùng và doanh nghiệp Australia ưa chuộng.

Nhưng Australia cũng là thị trường khó tính, với các rào cản kỹ thuật, quy định nghiêm ngặt về nhãn mác, truy xuất nguồn gốc và vệ sinh an toàn thực phẩm - thậm chí khắt khe hơn cả Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU).

Trong bối cảnh đó, việc tận dụng hiệu quả các chính sách, cơ chế thương mại mà hai nước cùng tham gia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Dù chưa có hiệp định thương mại song phương riêng, Việt Nam và Australia hiện là thành viên của ba hiệp định thương mại tự do đa phương lớn, gồm Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) và Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Australia - New Zealand (AANZFTA).

Khai thác triệt để các ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ trong những hiệp định này - thông qua công cụ Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) được xem là "đòn bẩy" giúp hàng hóa Việt Nam tăng sức cạnh tranh và thâm nhập sâu hơn vào thị trường Australia. Bộ Công Thương hiện đang cấp 3 mẫu C/O ưu đãi cho hàng hoá Việt Nam xuất khẩu sang Australia, gồm mẫu AANZ theo hiệp định AANZFTA, mẫu CPTPP cho hiệp định CPTPP, và mẫu RCEP cho hiệp định RCEP. Mỗi mẫu C/O mang lại mức ưu đãi thuế quan và điều kiện xuất xứ khác nhau, tạo thêm lựa chọn linh hoạt để doanh nghiệp Việt Nam tận dụng triệt để các ưu đãi.

Dữ liệu cho thấy, tỷ lệ sử dụng C/O mẫu AANZ khi xuất khẩu sang Australia hiện đạt trên 40%, cao vượt trội so với mức sử dụng C/O mẫu CPTPP và RCEP. Nguyên nhân chủ yếu là do hai hiệp định CPTPP và RCEP mới ở giai đoạn đầu thực thi, mức cam kết cắt giảm thuế quan của Australia theo các hiệp định này chưa cao bằng Hiệp định AANZFTA - vốn đã quen thuộc với doanh nghiệp Việt Nam.

Mặc dù tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi mẫu AANZ được xem là khá tích cực so với mặt bằng chung ở nhiều thị trường khác, song theo đánh giá của Thương vụ Việt Nam tại Australia, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn dư địa lớn để khai thác triệt để hơn các mẫu C/O ưu đãi, qua đó thâm nhập sâu hơn vào thị trường Australia.

Thực tế cho thấy, không ít doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn chưa am hiểu đầy đủ quy tắc xuất xứ hàng hóa - yếu tố then chốt để được cấp C/O ưu đãi. Một nguyên nhân đáng chú ý là thiếu nhân sự chuyên trách và năng lực quản lý hồ sơ xuất xứ. Việc thu thập, chứng minh nguồn gốc nguyên liệu



Vải thiều Thanh Hà bán tại siêu thị Market Place của Australia

hoặc quy trình sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu xuất xứ của từng hiệp định, nhất là CPTPP và RCEP, đòi hỏi sự am hiểu sâu về kỹ thuật lẫn pháp lý - điều mà nhiều doanh nghiệp Việt Nam chưa đầu tư đúng mức.

Ngoài ra, mức thuế tối huệ quốc (MFN) của Australia đối với nhiều mặt hàng hiện ở mức thấp, thậm chí 0%, cũng khiến một số doanh nghiệp cho rằng việc xin cấp C/O là không cần thiết. Tuy nhiên, các chuyên gia thương mại cảnh báo, cách tiếp cận này có thể khiến doanh nghiệp bị động khi Australia điều chỉnh thuế hoặc khi đối tác yêu cầu chứng minh xuất xứ để được hưởng ưu đãi trong chuỗi cung ứng khu vực, qua đó đánh mất cơ hội mở rộng thị phần và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trước thực tế trên, Thương vụ Việt Nam tại Australia nói riêng và các cơ quan chức năng trực thuộc Bộ Công Thương nói chung đã và đang tăng cường các hoạt động phổ biến quy tắc xuất xứ, hướng dẫn sử dụng C/O điện tử,… nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hiểu và áp dụng hiệu quả các ưu đãi.

Đặc biệt, kể từ ngày 01/01/2024, các C/O mẫu AANZ, CPTPP và RCEP đã được Bộ Công Thương cấp hoàn toàn dưới dạng điện tử, thay vì chỉ bản giấy như trước đây. Đây là bước cải cách quan trọng trong thủ tục hành chính, giúp rút ngắn thời gian cấp phép, giảm chi phí, hạn chế sai sót trong hồ sơ, đồng thời tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp xuất khẩu.

Đồng thời, ngày 7/7/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Thông tư số 44/2025/TT-BCT về Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định AANZFTA với nhiều nội dung nổi bật nhằm đơn giản hóa quy trình chứng nhận xuất xứ, tạo thuận lợi thương mại, đảm bảo tuân thủ các quy định của Hiệp định và khuyến khích hoạt động xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước thành viên AANZFTA.

Các đơn vị chức năng của Bộ Công Thương cũng đang triển khai loạt hoạt động hợp tác sâu rộng với đối tác của Australia, đặc biệt Cơ quan Thương mại và Đầu tư Chính phủ Australia (Austrade). Nhiều chương trình làm việc, trao đổi, xúc tiến thương mại và kết nối doanh nghiệp đã và đang được tổ chức, góp phần xây dựng cơ chế hợp tác ổn định, tạo nền tảng thúc đẩy mạnh mẽ hơn quan hệ thương mại song phương giữa hai nước.

Về phía doanh nghiệp, Thương vụ Việt Nam tại Australia khuyến cáo, bên cạnh việc nghiên cứu kỹ tiềm năng thị trường, doanh nghiệp cần chú trọng hơn nữa về bao bì sản phẩm, đảm bảo chất lượng hàng hóa, nhất là các quy định về thành phần hóa chất, chất bảo quản; quan tâm chú ý về các thủ tục hải quan, đóng gói để đảm bảo tốt nhất thời gian vận chuyển giúp hàng hóa bảo quản tốt■

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XV ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN:

3 ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC CHO GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN LẦN THỨ XV, NHIỆM KỲ 2025 - 2030 ĐÃ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VỚI NHIỀU ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP MỚI, THỂ HIỆN RÕ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN TỚI. TRÊN NỀN TẢNG TINH THẦN ĐIỆN BIÊN PHỦ, ĐẢNG BỘ TỈNH XÁC ĐỊNH MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH, THÔNG MINH, BỀN VỮNG, GẮN VỚI XÂY DỰNG ĐIỆN BIÊN TRỞ THÀNH TRUNG TÂM DU LỊCH CỦA VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC.

● LÊ HOA

Thông điệp phát triển xanh, thông minh, bền vững của Đại hội XV

Nghị quyết Đại hội XV được xây dựng trên cơ sở quán triệt đường lối của Đảng, bám sát định hướng phát triển vùng và thực tiễn của tỉnh, với thông điệp xuyên suốt là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, mở rộng đối ngoại, phấn đấu đưa Điện Biên phát triển theo hướng kinh tế xanh, thông minh, bền vững. Trọng tâm là xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới phương thức lãnh đạo, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc như một nguồn lực nội sinh đặc biệt quan trọng của tỉnh biên giới, nhiều dân tộc cùng sinh sống.

Điểm mới nổi bật là Nghị quyết xác định rõ mô hình "kinh tế xanh, thông minh, bền vững" làm định hướng phát triển. Kinh tế xanh gắn với cơ cấu lại ngành nghề, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển nông nghiệp sinh thái, du lịch sinh thái, kinh tế tuần hoàn. Phát triển thông minh thể hiện ở đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ứng dụng khoa học công nghệ, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và sản xuất kinh doanh.

Cùng với đó, Nghị quyết đề cao vai trò của công nghiệp và năng lượng trong cơ cấu kinh tế mới. Điện Biên chủ trương phát triển công nghiệp theo hướng xanh, hiện đại, tập trung chế biến nông lâm sản, chế biến sâu các sản phẩm đặc trưng, phát triển năng lượng tái tạo, coi công nghiệp là trụ cột nâng cao giá trị gia tăng, kéo theo dịch vụ logistics, thương mại, tạo việc làm, tăng thu ngân sách, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh và bền vững. Song song với đó, Nghị quyết nhấn mạnh phát triển du lịch và dịch vụ chất lượng cao như một động lực tăng trưởng chủ yếu, trên nền tảng giá trị đặc biệt của Chiến thắng Điện Biên Phủ, hệ thống di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên và văn hóa đa dạng; định hướng xây dựng Điện Biên trở thành trung tâm du lịch của vùng.

Các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Từ định hướng nêu trên, Nghị quyết Đại hội XV xác định hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030 bao trùm các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng an ninh và xây dựng Đảng. Về kinh tế, Điện Biên phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GRDP ở mức khá trong vùng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh công nghiệp xây dựng và dịch vụ; GRDP bình quân đầu người, thu ngân sách, vốn đầu tư toàn xã hội và năng suất lao động được nâng lên, tạo dư địa cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Trong công nghiệp, Nghị quyết nhấn mạnh phát triển theo chiều sâu, nâng tỷ trọng chế biến chế tạo, nhất là chế biến nông lâm sản, thực phẩm, hàng tiêu dùng; hình thành các cụm, điểm công nghiệp gắn vùng nguyên liệu, trục



Hồ Pá Khoang - Trung tâm phát triển du lịch mũi nhọn của Điện Biên trong giai đoạn mới

giao thông, dịch vụ logistics; khai thác hợp lý công nghiệp năng lượng, thủy điện, năng lượng tái tạo gắn với bảo vệ môi trường, tạo "đòn bẩy" cho thương mại, dịch vụ và xuất khẩu qua biên giới.

Trong nông nghiệp, mục tiêu là phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn lợi thế vùng, xây dựng vùng sản xuất tập trung, tăng cường liên kết chuỗi, ứng dụng khoa học công nghệ và kinh tế số; gắn xây dựng nông thôn mới với giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống cư dân nông thôn; nâng tỷ lệ xã đạt hoặc cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, tăng số sản phẩm OCOP, tạo chuyển biến diện mạo nông thôn miền núi, biên giới.

Về xã hội, Nghị quyết đặt mục tiêu cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, chú trọng đào tạo nghề gắn nhu cầu doanh nghiệp công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch, khu kinh tế cửa khẩu; giảm nghèo bền vững có trọng tâm, nâng thu nhập, mức sống người dân lên mức khá trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc; cụ thể hóa các mục tiêu giáo dục, y tế, văn hóa. Về quốc phòng an ninh và xây dựng Đảng, Nghị quyết xác định giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, trật tự an toàn xã hội, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội.

3 đột phá chiến lược cho giai đoạn 2025 - 2030

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra, Nghị quyết Đại hội XV xác định ba khâu đột phá trọng tâm, mang tính dẫn dắt trong giai đoạn 2025 - 2030.

Một là, đột phá về thể chế, cơ chế, chính sách và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền số.

Hai là, đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội then chốt, ưu tiên giao thông chiến lược, hạ tầng đô thị, khu kinh tế cửa khẩu, các cụm công nghiệp, hạ tầng số và viễn thông, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, mở rộng không gian phát triển.

Ba là, đột phá về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, lấy Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang làm tâm điểm, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, nhân lực và tăng cường quảng bá, liên kết trên nền tảng số.

Nhiệm vụ giai đoạn mới đòi hỏi Đảng bộ, toàn dân, toàn quân đoàn kết, giữ vững kỷ cương, đổi mới sáng tạo, khát vọng vươn lên, qua đó từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển xanh, thông minh, bền vững của tỉnh.

Ba đột phá có quan hệ bổ trợ lẫn nhau: thể chế thông thoáng tạo điều kiện huy động nguồn lực cho hạ tầng và công nghiệp; hạ tầng đồng bộ hỗ trợ phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ; du lịch phát triển lan tỏa việc làm, thu nhập, thúc đẩy thương mại, dịch vụ và nông nghiệp hàng hóa. Với định hướng rõ ràng, giải pháp trọng tâm và quyết tâm chính trị cao, Điện Biên có cơ sở để hiện thực hóa khát vọng phát triển xanh, thông minh, bền vững trong giai đoạn mới■

TỪ NGHỊ QUYẾT ĐẾN THỰC TIỄN:

ĐIỆN BIÊN PHÁT HUY VAI TRÒ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

ĐẠI HỘI XV ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẶT MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030 ĐƯA TỈNH PHÁT TRIỂN THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH, THÔNG MINH, BỀN VỮNG, TRỞ THÀNH TRUNG TÂM DU LỊCH CỦA VÙNG VÀ THUỘC NHÓM KHÁ TRONG KHU VỰC. NĂM ĐẦU NHIỆM KỲ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ GIAI ĐOẠN "BƯỚC VÀO QUỸ ĐẠO HÀNH ĐỘNG", TRONG ĐÓ LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG GIỮ VAI TRÒ TRỤ CỘT TRONG TĂNG TRƯỞNG GRDP VÀ MỞ RỘNG KHÔNG GIAN KINH TẾ.

● BẢO VY

Năm đầu nhiệm kỳ: từ Nghị quyết đến Chương trình hành động

Sau Đại hội XV, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, làm căn cứ chỉ đạo thống nhất ngay từ năm đầu nhiệm kỳ. Trọng tâm là cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và ba khâu đột phá trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, kế hoạch đầu tư công, đồng thời xác định rõ đầu mối, lộ trình và nguồn lực thực hiện.

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh, Điện Biên rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan, lựa chọn thứ tự ưu tiên, hoàn thiện hồ sơ và chuẩn bị đầu tư cho các dự án hạ tầng giao thông, du lịch, kinh tế cửa khẩu; đồng thời xây dựng các đề án lớn về phát triển du lịch, kinh tế số, kinh tế biên mậu theo hướng đồng bộ, khả thi. Cùng với đó, tỉnh phân công rõ trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành, gắn nhiệm vụ của người đứng đầu với kết quả triển khai các chương trình, dự án; xác định sản phẩm đầu ra, mốc tiến độ cụ thể cho từng giai đoạn để làm căn cứ kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Năm đầu nhiệm kỳ cũng gắn với yêu cầu kiện toàn tổ chức bộ máy, rà soát chức năng, nhiệm vụ các sở, ngành theo hướng tinh gọn, hiệu lực, khắc phục chồng chéo, trùng lặp; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai Nghị quyết. Cùng lúc, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, đưa nội dung Nghị quyết và Chương trình hành động đến từng chi bộ, khu dân cư, cộng đồng doanh nghiệp, tạo sự thống nhất trong Đảng bộ và đồng thuận trong nhân dân, doanh nghiệp, qua đó chuyển quyết tâm chính trị thành phong trào hành động ngay từ năm đầu nhiệm kỳ.

Vai trò trụ cột của ngành Công Thương trong tăng trưởng GRDP

Đột phá về thể chế và môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai thông qua rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào hạ tầng, chế biến nông lâm sản, năng lượng, du lịch và logistics; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, xây dựng, gắn cải cách với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đột phá về hạ tầng kinh tế xã hội tập trung vào các dự án động lực đã xác định trong quy hoạch, nhất là các tuyến giao thông chiến lược (cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang, tuyến kết nối Quốc lộ 12 đến khu vực cửa khẩu), giao thông liên vùng, liên xã, hạ tầng đô thị, lưới điện, viễn thông và hạ tầng số. Ngay trong năm đầu, tỉnh ưu tiên hoàn thiện thủ tục, chuẩn bị mặt bằng, huy động nguồn lực cho các dự án này.

Đột phá về du lịch được cụ thể hóa bằng việc ưu tiên phát triển Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang, hoàn thiện không gian di tích, xây dựng sản phẩm du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái, cộng đồng, nghỉ dưỡng, thể thao; tăng cường liên kết vùng, quảng bá trên nền tảng số, chuẩn hóa dịch vụ, từng bước nâng tỷ trọng du lịch trong GRDP.

Với mục tiêu đến năm 2030 chuyển dịch mạnh cơ cấu theo hướng tăng công nghiệp - xây dựng và

dịch vụ, ngành Công Thương được xác định là trụ cột tăng trưởng GRDP, nhất là giai đoạn 2025-2026 khi các chương trình, dự án mới bắt đầu triển khai. Trong công nghiệp, trọng tâm là phát triển chế biến gắn lợi thế nông lâm nghiệp và tài nguyên, nâng giá trị gia tăng sản phẩm chủ lực; phát triển các dự án năng lượng (thủy điện, năng lượng tái tạo phù hợp quy hoạch), vật liệu xây dựng và công nghiệp hỗ trợ, gắn với hình thành, mở rộng cụm công nghiệp tại các khu vực thuận lợi về đất đai, giao thông, lao động.

Trong thương mại và dịch vụ, ngành Công Thương tập trung hiện đại hóa mạng lưới phân phối, nâng cấp hệ thống chợ, phát triển siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích; thúc đẩy thương mại điện tử, logistics nội tỉnh và liên vùng, tổ chức tốt thương mại biên giới và trao đổi cư dân. Giai đoạn 2025-2026, ngành đẩy mạnh tham mưu chính sách khuyến khích đầu tư vào công nghiệp chế biến, năng lượng, dịch vụ du lịch; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chính sách, cải thiện hạ tầng thương mại, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại và kết nối cung cầu giữa Điện Biên với các trung tâm kinh tế và thị trường biên giới.

Ưu tiên phát triển hạ tầng, du lịch và chuyển đổi số

Trên lĩnh vực hạ tầng, các dự án giao thông động lực, hạ tầng du lịch và hạ tầng cửa khẩu khi được đẩy nhanh sẽ trực tiếp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong lưu thông hàng hóa, đi lại, tiếp cận dịch vụ. Hạ tầng viễn thông, hạ tầng số được nâng cấp giúp mở rộng vùng phủ sóng, nâng chất lượng kết nối, là điều kiện để triển khai chính quyền số và kinh tế số.

Về du lịch, việc đầu tư Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang và các sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng, trải nghiệm… không chỉ tạo thêm không gian phát triển dịch vụ mà còn mở rộng cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp, hộ gia đình, hợp tác xã; đồng thời giúp đa dạng hóa nguồn thu, tạo thêm việc làm tại chỗ.

Về chuyển đổi số và cải cách hành chính, tỉnh đặt mục tiêu nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành, từng bước liên thông dữ liệu giữa các cơ quan. Điều này sẽ cải thiện trực tiếp các dịch vụ liên quan đến doanh nghiệp như đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, thủ tục về đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, thủ tục thương mại biên giới; đồng thời giúp người dân tiếp cận thuận tiện hơn với các thủ tục phổ biến về hộ tịch, y tế, giáo dục, bảo hiểm, trợ giúp xã hội.

Khi các dự án hạ tầng, du lịch được đẩy nhanh, cơ chế tháo gỡ vướng mắc được thực thi và chuyển đổi số, cải cách hành chính đi vào thực chất, môi trường đầu tư kinh doanh của Điện Biên sẽ từng bước được cải thiện. Đây chính là nền tảng để lĩnh vực Công Thương phát huy vai trò trụ cột trong tăng trưởng GRDP, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa Điện Biên phát triển theo hướng kinh tế xanh, thông minh, bền vững trong giai đoạn mới■



Điện Biên chủ trương phát triển công nghiệp chế biến gắn với lợi thế nông, lâm nghiệp và tài nguyên, nâng giá trị gia tăng cho các sản phẩm chủ lực

NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐIỆN BIÊN

KHỞI ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XV

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN LẦN THỨ XV, NHIỆM KỲ 2025 - 2030 ĐÃ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 10 ĐẾN 11%/NĂM, CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU THEO HƯỚNG TĂNG NHANH TỶ TRỌNG CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ. TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ MỘT TRONG NHỮNG TRỤ CỘT TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH NGAY TỪ NĂM ĐẦU NHIỆM KỲ, TẠO NỀN CHO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN XANH, THÔNG MINH, BỀN VỮNG.

● HƯNG NGUYÊN

Bám sát Nghị quyết XV, định hình lại cơ cấu tăng trưởng

Nghị quyết Đại hội XV xác định đến năm 2030, cơ cấu kinh tế Điện Biên chuyển dịch theo hướng nông, lâm nghiệp và thủy sản còn khoảng 9,64%; công nghiệp - xây dựng 27,15%; dịch vụ 59,45%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 18,52%/năm; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu và thương mại biên giới tăng trên 10%/năm, đạt khoảng 153 triệu USD. Đây là những chỉ tiêu định hướng trực tiếp cho ngành Công Thương Điện Biên.

Giai đoạn 2020 - 2025, GRDP của tỉnh tăng bình quân 8,76%/năm. Tính riêng năm 2025, GRDP Điện Biên ước đạt 17.235 tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người khoảng 54 triệu đồng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ chiếm 59,1%, công nghiệp - xây dựng 23,1%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 28.310 tỷ đồng; kim ngạch xuất nhập khẩu khoảng 141,8 triệu USD, trong đó xuất khẩu 96,6 triệu USD, chủ yếu qua Cửa khẩu quốc tế Tây Trang. Đây là nền tảng để ngành Công Thương xây dựng Chương trình hành động bám sát các mục tiêu mới.

Trong năm đầu nhiệm kỳ, chương trình hành động của ngành tập trung vào cụ thể hóa các chỉ tiêu của Nghị quyết bằng hệ thống kế hoạch, đề án chuyên ngành; gắn quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; đồng thời khơi thông các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng và thủ tục đầu tư, tạo điều kiện để các dự án động lực sớm đi vào hoạt động, đóng góp thực chất cho tăng trưởng GRDP.

Theo ông Vũ Hồng Sơn, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Điện Biên, thực hiện Nghị quyết Đại hội XV, ngành Công Thương xác định trọng tâm là đẩy nhanh chuyển dịch xanh, gắn phát triển công nghiệp năng lượng, hạ tầng thương mại biên giới với cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp trên địa bàn. Ông nhấn mạnh, ngành đang rà soát lại các quy hoạch, ưu tiên các dự án động lực giai đoạn 2025-2026, nhất là năng lượng tái tạo và hạ tầng thương mại logistics, coi đây là "dư địa" để gia tăng đóng góp GRDP của khối công nghiệp thương mại, dịch vụ, góp phần tạo thêm việc làm, tăng nguồn thu ngân sách và tạo dư địa tăng trưởng bền vững cho tỉnh trong những năm đầu nhiệm kỳ

Công nghiệp - trụ cột tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu.

Nghị quyết Đại hội XV đặt mục tiêu khu vực công nghiệp tăng tốc, với IIP bình quân 18,52%/năm, gắn với mở rộng xuất khẩu và thương mại biên giới. Điều này đòi hỏi Điện Biên chuyển mạnh từ công nghiệp phân tán sang công nghiệp tập trung, chế biến sâu, gắn vùng nguyên liệu và hạ tầng logistics.

Những năm gần đây, công nghiệp Điện Biên có bước tiến, chỉ số sản xuất tăng bình quân khoảng 12,8%/năm; giá trị sản xuất công nghiệp năm 2025 ước đạt 4.486 tỷ đồng, với 23 nhà máy thủy điện tổng công suất trên 326,8 MW, cùng các dự án năng lượng tái tạo, chế biến nông lâm sản, hạ tầng đô thị. Tuy vậy, quy mô vẫn



Hệ thống thủy điện Điện Biên là trụ cột khai thác lợi thế năng lượng, gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước. (Thủy điện Nậm Mức)

còn khiêm tốn so với tiềm năng và mục tiêu 2030.

Trong chương trình hành động mới, ngành Công Thương ưu tiên hoàn thiện quy hoạch không gian công nghiệp theo hướng hình thành các cụm, điểm công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu cà phê, mắc ca, cao su, nông sản đặc sản; phát triển các ngành chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, công nghiệp hỗ trợ cho nông nghiệp và du lịch. Song song với đó, ngành tận dụng lợi thế năng lượng với hệ thống thủy điện hiện có và tiềm năng năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời…) trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường, an ninh nguồn nước; từng bước hình thành các "cụm công nghiệp năng lượng chế biến" để tăng giá trị gia tăng tại chỗ.

Đổi mới công nghệ và chuyển đổi xanh trong sản xuất được khuyến khích thông qua đầu tư dây chuyền tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng, môi trường, an toàn lao động, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Liên kết công nghiệp - nông nghiệp - du lịch được tăng cường thông qua phát triển sản phẩm chế biến sâu từ nông sản đặc sản (cà phê, chè, gạo Điện Biên, mắc ca…) gắn với chương trình OCOP, xây dựng thương hiệu và hệ thống nhận diện để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị du lịch và thương mại điện tử.

Logistics, thương mại biên giới - động lực mới trong chuyển đổi số ngành Công Thương

Với vị trí biên giới và Cửa khẩu quốc tế Tây Trang, Điện Biên có lợi thế phát triển thương mại biên giới, logistics, vận tải và kho bãi. Kim ngạch xuất nhập khẩu hiện khoảng 112,95 triệu USD, trong đó xuất khẩu 84,46 triệu USD. Nghị quyết Đại hội XV đặt mục tiêu đến năm 2030, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ và trao đổi cư dân biên giới đạt 153 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân trên 10%/năm.

Để đạt mục tiêu này, ngành Công Thương tập trung phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics gắn với thương mại biên giới, phối hợp triển khai các dự án giao thông chiến lược kết nối cửa khẩu và khu kinh tế, ưu tiên quỹ đất cho trung tâm logistics, kho bãi, chợ biên giới, dịch vụ hậu cần phục vụ xuất khẩu nông sản và hàng tiêu dùng. Đồng thời, tỉnh mở rộng thị trường và đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu, tăng tỷ trọng hàng chế biến, sản phẩm OCOP, hàng tiêu dùng có nguồn gốc nông sản đặc sản; khuyến khích doanh nghiệp xây dựng kênh phân phối, kho trung chuyển tại thị trường nước bạn, gắn thương mại biên giới với du lịch và dịch vụ.

Phát triển thương mại nội địa, bán lẻ hiện đại cũng là một trụ cột của chương trình hành động. Ngành Công Thương hướng tới nâng cấp hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích; thúc đẩy thương mại điện tử và kinh tế số trong lưu thông hàng hóa, nhất là với sản phẩm đặc sản và OCOP, qua đó tăng tổng mức bán lẻ và mở rộng không gian thị trường cho doanh nghiệp trong tỉnh.

Trên nền tảng đó, chuyển đổi số và cải cách hành chính trong lĩnh vực Công Thương được xem là giải pháp then chốt mang tính nền tảng cho việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Bám sát các mục tiêu Nghị quyết XV về hạ tầng số, dịch vụ công trực tuyến và số hóa dữ liệu, ngành đẩy mạnh số hóa thủ tục cấp phép, quản lý điện lực, khuyến công, thương mại biên giới; tích hợp với Trung tâm điều hành đô thị thông minh và các nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh, qua đó nâng độ minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân.

Với kết quả đạt được giai đoạn 2020-2025, cùng hệ thống chỉ tiêu rõ ràng của Nghị quyết Đại hội XV và chương trình hành động đang được triển khai theo hướng ưu tiên công nghiệp, năng lượng tái tạo, thương mại - dịch vụ, logistics và chuyển đổi số, ngành Công Thương Điện Biên có cơ hội khẳng định vai trò trụ cột trong cơ cấu kinh tế mới của tỉnh. Vấn đề then chốt trong năm đầu nhiệm kỳ là tổ chức thực hiện quyết liệt, bám sát thực tiễn doanh nghiệp và thị trường, để các chỉ tiêu về tăng trưởng GRDP, công nghiệp, thương mại biên giới và xuất khẩu dần được hiện thực hóa, góp phần đưa Điện Biên phát triển theo hướng xanh, thông minh, bền vững mà Đại hội XV đã đặt ra■

ĐIỆN BIÊN
TĂNG TỐC GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG

NĂM 2025, NĂM ĐẦU TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XV ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN, CŨNG LÀ NĂM CUỐI CỦA KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025, GIỮ VAI TRÒ "BẢN LỀ" ĐỂ CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VỚI MỤC TIÊU XÂY DỰNG TỈNH PHÁT TRIỂN THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH, THÔNG MINH, BỀN VỮNG.

● BẢO VY

Từ kế hoạch vốn năm 2025 đến chuẩn bị giai đoạn 2026-2030

Theo báo cáo của UBND tỉnh, năm 2025, Điện Biên được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước 3.814,413 tỷ đồng, gồm 988 tỷ đồng vốn ngân sách địa phương, 1.743,725 tỷ đồng vốn ngân sách Trung ương và 1.082,688 tỷ đồng vốn các chương trình mục tiêu quốc gia. Đến hết ngày 31/10/2025, HĐND và UBND tỉnh đã giao, phân bổ chi tiết 3.317,647 tỷ đồng, tương đương 86,98% kế hoạch.

Lộ trình điều hành vốn năm 2025 được gắn với hai yêu cầu: một là hoàn thành tối đa nhiệm vụ đầu tư công của giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu giải ngân đạt gần 100% kế hoạch (ước đến ngày 31/01/2026, giải ngân đạt 99,63% kế hoạch vốn); hai là tạo mặt bằng mới về hạ tầng và năng lực giải ngân, làm "điểm xuất phát" cho kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030, trong đó tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 dự kiến đạt 231.000 tỷ đồng, tỷ lệ vốn đầu tư so với GRDP khoảng 56,42%.

Định hướng của tỉnh là bám sát Chỉ thị 25/CT-TTg về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030, lồng ghép yêu cầu của Nghị quyết Đại hội XV vào quy hoạch, kế hoạch vốn; rà soát, sắp xếp lại danh mục dự án theo tiêu chí phù hợp quy hoạch, có tác động lan tỏa, sẵn sàng về thủ tục, có khả năng giải ngân ngay khi được bố trí vốn.

Ưu tiên hạ tầng động lực, an sinh vùng biên và chỉnh trang đô thị

Trên cơ sở Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XV, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất định hướng tập trung vào 39 nhóm dự án trọng điểm trong giai đoạn 2025 - 2030, gắn với 3 khâu đột phá về thể chế, hạ tầng và du lịch. Năm 2025 được xem là năm "khởi động", ưu tiên các dự án có khối lượng thực hiện cao, vướng mắc có thể tháo gỡ trong ngắn hạn.

Thứ nhất, nhóm hạ tầng giao thông - kinh tế động lực. Tỉnh tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án như tuyến đường giao thông vùng kinh tế động lực Quốc lộ 279 -Quốc lộ 12, các tuyến kết nối trục quốc lộ với khu vực cửa khẩu, tạo trục liên kết vùng và không gian phát triển mới cho thương mại dịch vụ, logistics. Đây là nền tảng để phát triển kinh tế biên mậu, du lịch và công nghiệp, đồng thời nâng năng lực kết nối nội tỉnh.

Thứ hai, nhóm hạ tầng xã hội, nhất là giáo dục và văn hóa. Danh mục ưu tiên có các công trình như Bảo tàng tỉnh, Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh và hệ thống trường liên cấp tại các xã biên giới, những dự án vừa mang ý nghĩa an sinh, vừa góp phần củng cố quốc phòng, an ninh khu vực phên giậu. Trong đó, Trường liên cấp Si Pa Phìn, công trình đầu tiên trong chương trình xây dựng 248 trường nội trú liên cấp tại xã biên giới đang được đề xuất ứng vốn từ nguồn thu quỹ đất của địa phương để bảo đảm tiến độ, do khối lượng thi công đã vượt xa phần vốn đã được bố trí.

Thứ ba, nhóm hạ tầng đô thị và trụ sở làm việc. Một phần vốn đầu tư công năm 2025 được ưu tiên cho chỉnh trang, mở rộng không gian đô thị TP. Điện Biên Phủ và các thị trấn trung tâm; đồng thời bố trí bổ sung vốn cho các công trình đã hoàn thành nhưng chưa được thanh toán đủ, như một số trụ sở công an xã và trường học, nhằm hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản. Cách tiếp cận này giúp "giải phóng" năng lực tài chính, tạo dư địa cho các dự án mới trong giai đoạn 2026-2030.

Việc cơ cấu lại danh mục theo hướng dồn vốn cho các dự án có khả năng hoàn thành, sớm phát huy hiệu quả, thể hiện sự dịch chuyển từ đầu tư dàn trải sang đầu



Một phần vốn đầu tư công năm 2025 được ưu tiên cho chỉnh trang, mở rộng không gian đô thị TP. Điện Biên Phủ

tư trọng tâm, trọng điểm, gắn kết chặt với các mục tiêu GRDP, phát triển du lịch và kinh tế xanh trong Nghị quyết Đại hội XV.

Đẩy nhanh giải ngân đầu tư công

Dù kế hoạch vốn lớn, tiến độ giải ngân năm 2025 tính đến hết tháng 10 mới đạt khoảng 44,33% kế hoạch, thấp hơn mức bình quân chung cả nước. Trong đó, vốn ngân sách địa phương đạt khoảng 49,5%, vốn ngân sách Trung ương đạt 37,4%, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia đạt trên 50%. Các cơ quan chức năng đánh giá những "điểm nghẽn" chính vẫn nằm ở khâu chuẩn bị đầu tư, chất lượng hồ sơ, giải phóng mặt bằng và năng lực tổ chức thực hiện của một số chủ đầu tư.

Trước thực trạng này, tỉnh xác định giải ngân vốn đầu tư công là thước đo năng lực, uy tín của người đứng đầu, gắn kết quả giải ngân với đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, nhất là chủ đầu tư và ban quản lý dự án. Về mặt công cụ điều hành, tỉnh triển khai một số giải pháp trọng tâm.

Thứ nhất là điều chỉnh, điều chuyển vốn linh hoạt. UBND tỉnh đã trình và được chấp thuận phương án điều chỉnh hơn 170 tỷ đồng vốn đầu tư công, cắt giảm vốn từ các dự án chậm để bổ sung cho 26 dự án có nhu cầu vốn cấp bách và khả năng giải ngân cao; đồng thời ưu tiên bố trí vốn bổ sung cho các công trình đã hoàn thành nhưng còn thiếu vốn thanh toán. Nguyên tắc là không làm thay đổi tổng mức vốn đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt, nhưng tạo "dòng chảy" vốn hợp lý hơn.

Thứ hai là rà soát danh mục, phân loại từng dự án theo mức độ rủi ro giải ngân. Các dự án trọng điểm như tuyến đường vùng kinh tế động lực, dự án quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm, các trường liên cấp vùng biên được yêu cầu tập trung tháo gỡ vướng mắc về mặt bằng, thủ tục, bảo đảm tiến độ. Dự án nào chậm, không có khả năng giải ngân sẽ bị xem xét cắt giảm hoặc điều chuyển vốn.

Thứ ba là tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tỉnh yêu cầu các chủ đầu tư bám sát hiện trường, tận dụng thời tiết thuận lợi để đẩy nhanh thi công. Các đơn vị có nguy cơ không hoàn thành nhiệm vụ phải nhận diện sớm, có phương án hỗ trợ hoặc xử lý cụ thể. Mục tiêu phấn đấu giải ngân đạt khoảng 99,63% kế hoạch vốn đến cuối kỳ được coi là khả thi nếu các giải pháp được thực thi quyết liệt, đồng bộ.

Năm 2025, với kế hoạch vốn đầu tư công hơn 3,8 nghìn tỷ đồng, danh mục ưu tiên tập trung và cơ chế điều hành giải ngân chặt chẽ, là phép thử quan trọng cho năng lực tổ chức thực hiện của bộ máy ở Điện Biên. Kết quả giải ngân không chỉ quyết định mức độ hoàn thành các mục tiêu của năm kế hoạch, mà còn ảnh hưởng trực tiếp tới uy tín của tỉnh trong huy động nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư tư nhân và chuẩn bị cho giai đoạn 2026-2030■

KHUYẾN CÔNG KHU VỰC PHÍA BẮC:

PHÁT HUY SỨC MẠNH LIÊN KẾT VÙNG

● TÂM TÂM

Sau khi hợp nhất, khu vực phía Bắc gồm 15 tỉnh, thành phố đang khẳng định vai trò đầu tàu trong phát triển công nghiệp nông thôn, với tổng kinh phí khuyến công năm 2025 tăng mạnh 40% so với năm trước, mở ra cơ hội đột phá về quy mô, hiệu quả và tính liên kết vùng.

Liên kết vùng, động lực mới cho phát triển công nghiệp nông thôn

Khu vực phía Bắc, gồm 15 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Phú Thọ, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Cao Bằng, được xem là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật của cả nước. Sự hợp nhất vùng đã tạo nên một không gian phát triển thống nhất, giúp khai thác tối đa lợi thế về tài nguyên, hạ tầng và nguồn nhân lực.

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đây là năm tăng tốc, bứt phá hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), đồng thời thực hiện cuộc "cách mạng" tinh gọn tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương. Trong bối cảnh đó, sự hợp nhất khu vực phía Bắc đã giúp ngành Công Thương có cơ hội tập trung nguồn lực, mở rộng quy mô sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị liên kết vùng, đồng thời tăng khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ từ Trung ương và nguồn vốn khuyến công quốc gia.

Theo Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Cục ĐCK), tổng kinh phí khuyến công năm 2025 của khu vực đạt 148,24 tỷ đồng, tăng 40% so với năm 2024. Trong đó, kinh phí khuyến công địa phương (KCĐP) đạt 85,5 tỷ đồng, chiếm hơn 57% tổng kinh phí toàn vùng; kinh phí khuyến công quốc gia (KCQG) đạt 62,74 tỷ đồng, chiếm 42,3%. Sau 9 tháng triển khai, khu vực đã giải ngân 42,6 tỷ đồng, đạt gần 29% kế hoạch năm, tăng 52% so với cùng kỳ 2024 cho thấy sự chuyển động mạnh mẽ trong đầu tư và triển khai đề án.

Đổi mới công nghệ, nâng tầm sản phẩm

Trọng tâm hoạt động khuyến công năm 2025 của khu vực phía Bắc là hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ, phát triển sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất. Theo kế hoạch, toàn vùng sẽ triển khai 07 mô hình trình diễn kỹ thuật, hỗ trợ 279 cơ sở chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất với tổng kinh phí 74,85 tỷ đồng, chiếm 50,5% tổng kinh phí khuyến công vùng.

Riêng 9 tháng đầu năm, đã có 01 mô hình trình diễn kỹ thuật và 84 cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) được hỗ trợ đổi mới máy móc, thiết bị với kinh phí 27,58 tỷ đồng, đạt gần 37% kế hoạch. Tổng vốn đối ứng từ doanh nghiệp lên tới 158,65 tỷ đồng, cho thấy sức lan tỏa mạnh mẽ của chính sách khuyến công trong thu hút đầu tư tư nhân vào sản xuất.

Bên cạnh đó, hoạt động phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu tiếp tục được chú trọng. Kế hoạch năm 2025 hỗ trợ 650 lượt cơ sở tham gia hội chợ, triển lãm với 992 gian hàng tiêu chuẩn; hỗ trợ 30 sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia và 14 phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm. Tổng kinh phí dành cho nội dung này là 53,63 tỷ đồng, chiếm hơn 36% kinh phí khuyến công vùng. Sau 9 tháng, khu vực đã hỗ trợ 210 lượt cơ sở tham gia hội chợ, tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cho 30 cơ sở, với kinh phí giải ngân 10,8 tỷ đồng.

Những con số trên cho thấy chính sách khuyến công đang góp phần thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, đồng thời quảng bá hiệu quả các sản phẩm đặc trưng của vùng - từ hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến nông sản đến vật liệu xây dựng, cơ khí và điện tử.



Khuyến công tỉnh Sơn La hỗ trợ 300 triệu đồng từ nguồn kinh phí địa phương năm 2025 ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất, chế biến hoa quả tại Hợp tác xã Dịch vụ phát triển nông nghiệp 19/5 mang lại hiệu quả

Phát triển nguồn nhân lực và truyền thông

Song song với hỗ trợ kỹ thuật, khu vực phía Bắc đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực quản lý, phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp công nghiệp nông thôn. Kế hoạch năm 2025 đào tạo 320 học viên về khởi sự, quản trị doanh nghiệp, sản xuất sạch hơn; tổ chức 05 hội thảo, tập huấn chuyên đề cho gần 630 đại biểu. Tổng kinh phí chương trình gần 1 tỷ đồng.

Các lớp đào tạo giúp doanh nghiệp nắm bắt kỹ năng quản trị hiện đại, xây dựng chiến lược sản xuất - kinh doanh, quản lý chất lượng và mở rộng thị trường. Đây là yếu tố quan trọng để doanh nghiệp nông thôn thích ứng với xu hướng chuyển đổi xanh, số hóa và hội nhập quốc tế.

Công tác tuyên truyền, truyền thông khuyến công cũng được đẩy mạnh, với kế hoạch 9,647 tỷ đồng, chiếm 6,5% tổng kinh phí toàn vùng. Trong 9 tháng, khu vực đã xuất bản 50 ấn phẩm, phát sóng 69 chương trình truyền hình, truyền thanh, giới thiệu điển hình thành công, lan tỏa giá trị của chính sách khuyến công đến cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Đặc biệt, nội dung nâng cao năng lực tổ chức khuyến công với kinh phí 7,47 tỷ đồng đang giúp các Trung tâm Khuyến công địa phương tăng tính chuyên nghiệp, từng bước tự chủ tài chính, mở rộng dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp, tạo thêm nguồn thu bền vững cho hệ thống.

Hướng tới liên kết vùng hiệu quả

Những kết quả đạt được trong 9 tháng năm 2025 khẳng định vai trò của hoạt động khuyến công như một "đòn bẩy" cho phát triển công nghiệp nông thôn phía Bắc. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực quản lý đã góp phần gia tăng giá trị sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục: công tác khảo sát, thẩm định đề án ở vài địa phương còn hình thức; tiến độ phân bổ ngân sách chưa đồng đều; một số đơn vị vẫn thiếu tính chủ động trong xây dựng đề án điểm có sức lan tỏa cao.

Bước vào giai đoạn "về đích" của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, các tỉnh, thành khu vực phía Bắc xác định rõ mục tiêu: hoàn thành toàn bộ đề án khuyến công quốc gia và địa phương đã giao, xây dựng đề án nhóm có chất lượng cao, tăng cường kiểm tra, giám sát, và đẩy mạnh truyền thông chính sách khuyến công.

Với sự quyết tâm của các cấp, ngành và cộng đồng doanh nghiệp, khu vực phía Bắc đang khẳng định vị thế là vùng động lực mới của công nghiệp nông thôn Việt Nam, nơi khuyến công không chỉ là chính sách hỗ trợ, mà là chiến lược phát triển toàn diện, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển công nghiệp bền vững, tự chủ và hội nhập sâu rộng trong thời kỳ mới■

KHUYẾN CÔNG KHU VỰC PHÍA NAM:

TĂNG TỐC, BỨT PHÁ TRONG GIAI ĐOẠN HỢP NHẤT

● HÀ MY

Sau khi hợp nhất, khuyến công khu vực phía Nam gồm 8 tỉnh, thành phố đã thể hiện vai trò vùng động lực trong phát triển công nghiệp nông thôn. 9 tháng năm 2025, dù còn nhiều thách thức, hoạt động khuyến công vẫn bám sát thực tiễn, từng bước nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi xanh và chuyển đổi số trong sản xuất.

Vai trò vùng động lực trong tiến trình công nghiệp hóa

Khu vực phía Nam gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đồng Nai, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang và Cà Mau, được xem là vùng kinh tế năng động, hội tụ đầy đủ điều kiện phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Với lợi thế về vị trí, nguồn nhân lực trẻ, khả năng thu hút đầu tư và năng lực đổi mới, đây là khu vực đóng vai trò "đầu tàu" trong tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của cả nước.

Theo báo cáo của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Bộ Công Thương), đến hết tháng 9/2025, tổng kế hoạch kinh phí khuyến công khu vực phía Nam đạt 56,31 tỷ đồng, chiếm 23,3% tổng kinh phí khuyến công địa phương toàn quốc. Dù giảm 16,5% so với năm 2024, các địa phương vẫn duy trì tiến độ triển khai, thể hiện sự chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong bối cảnh sắp xếp lại tổ chức.

Đáng chú ý, kinh phí khuyến công quốc gia của vùng chiếm 21,3%, trong khi kinh phí khuyến công địa phương đạt gần 83% tổng kinh phí toàn vùng. Tỷ lệ này cho thấy nỗ lực huy động nguồn lực tại chỗ của các tỉnh, thành phố phía Nam - một trong những điểm khác biệt nổi bật so với các vùng khác.

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình trọng điểm

Trong 9 tháng năm 2025, công tác khuyến công khu vực phía Nam tập trung vào 6 nhóm nội dung trọng tâm, hướng đến mục tiêu đồng hành cùng doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường.

Hỗ trợ ứng dụng máy móc, chuyển giao công nghệ tiếp tục là điểm sáng. Đến nay, 07 cơ sở CNNT được hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến với tổng kinh phí 5,41 tỷ đồng, đạt 34% kế hoạch năm. Nhiều mô hình trình diễn kỹ thuật và thí điểm sản xuất sạch hơn đang được triển khai, hướng tới lan tỏa công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, nâng cao năng suất lao động.

Cùng với đó, chương trình phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu được duy trì và mở rộng. Các địa phương đã tổ chức bình chọn, đầu tư phòng trưng bày, hỗ trợ quảng bá sản phẩm, giúp doanh nghiệp tăng cơ hội tiếp cận thị trường trong và ngoài nước.

Bên cạnh hoạt động hỗ trợ sản xuất, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng là ưu tiên lớn. Trong 9 tháng năm 2025, khu vực đã tổ chức 02 hội thảo, tập huấn chuyên đề cho gần 60 đại biểu, tập trung vào kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản lý chất lượng sản phẩm và phát triển thị trường. Đây là bước chuẩn bị quan trọng giúp các cơ sở CNNT nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh chuyển đổi số và kinh tế xanh.

Công tác thông tin, truyền thông và tư vấn phát triển CNNT tiếp tục được duy trì, góp phần lan tỏa chính sách khuyến công và hình ảnh công nghiệp nông thôn hiện đại. Tính đến tháng 9/2025, toàn vùng đã sản xuất và phát sóng 3 chương trình truyền hình, xuất bản ấn phẩm chuyên đề, duy trì hệ thống thông tin điện tử phục vụ kết nối doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Đặc biệt, trong tháng 10/2025, Bộ Công Thương phối hợp các địa phương tổ chức Lễ tôn vinh sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia lần thứ VI, trong đó khu vực phía Nam có 42 sản phẩm được công nhận, đây là minh chứng rõ



Khuyến công Vĩnh Long nghiệm thu đề án "Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào chế biến cà phê" tại Công ty TNHH Thực phẩm Khởi Nguyên (phường Long Châu)

ràng cho hiệu quả của chính sách khuyến công trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao giá trị sản phẩm Việt.

Hoàn thiện cơ chế, tăng hiệu quả triển khai, tạo đà cho giai đoạn 2026-2030

Một điểm mới quan trọng trong năm 2025 là Nghị định 235/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 45/2012/NĐ-CP về khuyến công. Với nhiều quy định cởi mở hơn, Nghị định này tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở CNNT tiếp cận nguồn hỗ trợ của Nhà nước, đồng thời thúc đẩy các địa phương phía Nam xây dựng mô hình, đề án điểm và mở rộng hợp tác vùng.

Hiện nay, cả 8/8 tỉnh, thành phố khu vực phía Nam đều có đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ khuyến công, với tổng số 368 cán bộ, viên chức, tăng 20 người so với năm 2024. Trong đó, 6 đơn vị có trụ sở riêng, 2 đơn vị được trang bị ô tô chuyên dụng, nhiều trung tâm được đầu tư thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu công tác trong giai đoạn mới.

Theo Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, thời gian tới khu vực phía Nam cần tiếp tục phát huy tinh thần liên kết vùng, đồng thời triển khai Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026-2030 mà Bộ Công Thương vừa phê duyệt. Trọng tâm sẽ là hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ, phát triển sản xuất xanh, nâng cao giá trị gia tăng và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cùng với đó, các địa phương sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát đề án, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý; nâng cao năng lực cán bộ khuyến công và mở rộng mạng lưới cộng tác viên ở cấp huyện, xã.

Những tháng cuối năm 2025, các địa phương phía Nam sẽ tập trung hoàn thành 100% đề án khuyến công quốc gia và địa phương, bảo đảm tiến độ giải ngân và chất lượng thực hiện. Song song, từng tỉnh, thành phố đang xây dựng chương trình khuyến công giai đoạn 2026-2030, gắn kết với các chương trình mục tiêu quốc gia và chiến lược phát triển công nghiệp vùng Nam Bộ.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, áp lực cạnh tranh và yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng ngày càng lớn, khuyến công khu vực phía Nam vẫn giữ vai trò nòng cốt trong hỗ trợ doanh nghiệp nông thôn đổi mới, sáng tạo và hội nhập. Với sự đồng hành của Bộ Công Thương, chính quyền địa phương và cộng đồng doanh nghiệp, hoạt động khuyến công năm 2025 đang trở thành nền tảng quan trọng để khu vực phía Nam bứt phá trong giai đoạn tới■

VĨNH LONG:

"TRÁI NGỌT" TỪ SỰ ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

VỚI 8 SẢN PHẨM, BỘ SẢN PHẨM ĐƯỢC CÔNG NHẬN CẤP QUỐC GIA NĂM 2025, VĨNH LONG TRỞ THÀNH ĐỊA PHƯƠNG CÓ SỐ LƯỢNG SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU NHIỀU NHẤT CẢ NƯỚC. ÔNG TRẦN QUỐC TUẤN - GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH VĨNH LONG ĐÃ CHIA SẺ VỚI PHÓNG VIÊN TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG VỀ NHỮNG NỖ LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, PHÁT HUY TIỀM NĂNG NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN, HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

● HOÀNG DƯƠNG



Ông Trần Quốc Tuấn - Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long

PV: *Thưa ông, việc Vĩnh Long có tới 8 sản phẩm, bộ sản phẩm được công nhận trong 108 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu quốc gia năm 2025 cho thấy điều gì về tiềm năng và hướng phát triển công nghiệp nông thôn của tỉnh?*

ÔNG TRẦN QUỐC TUẤN: Việc Vĩnh Long có 8 sản phẩm, bộ sản phẩm được công nhận trong 108 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu quốc gia năm 2025 là tín hiệu rất đáng mừng, cho thấy công nghiệp nông thôn của tỉnh đang phát triển đúng hướng, dựa trên lợi thế nông sản địa phương và sự đổi mới mạnh mẽ trong công nghệ, chế biến sâu, xây dựng thương hiệu, thương mại điện tử.

Đây là kết quả của sự đồng hành chặt chẽ giữa chính quyền, ngành Công Thương và các cơ sở sản xuất, cùng người dân kiên trì thực hiện chính sách khuyến công, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số.

Tôi cho rằng, thành công này không chỉ là niềm tự hào mà còn là động lực để Vĩnh Long tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm chế biến nông - thủy sản hiện đại, xanh và bền vững của Đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn mới."

PV: *Theo ông, yếu tố nào giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất của Vĩnh Long đạt được kết quả nổi bật này so với nhiều địa phương khác?*

ÔNG TRẦN QUỐC TUẤN: Theo tôi, thành công của Vĩnh Long không đến ngẫu nhiên, mà từ 03 yếu tố then chốt: Chính sách nhất quán, doanh nghiệp năng động và sự đồng hành chặt chẽ của chính quyền. Chúng tôi luôn chủ động cụ thể hóa các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại và chuyển đổi số để tạo môi trường thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Điều đáng quý là tinh thần tự lực, dám nghĩ, dám làm của đội ngũ doanh nghiệp địa phương, họ biết tận dụng lợi thế nông sản, mạnh dạn ứng dụng công nghệ mới, xây dựng thương hiệu riêng và tạo ra giá trị bền vững cho quê hương. Chính sự nỗ lực đó đã giúp công nghiệp

nông thôn Vĩnh Long hình thành chuỗi giá trị khép kín, gắn kết giữa vùng nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ, hướng đến mô hình phát triển xanh, hiện đại và hội nhập quốc tế

PV: *Ngành Công Thương tỉnh đã và sẽ có những chính sách, giải pháp nào để tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường trong thời gian tới?*

ÔNG TRẦN QUỐC TUẤN: Thời gian qua, ngành Công Thương Vĩnh Long luôn đồng hành cùng doanh nghiệp bằng những giải pháp thực chất. Chúng tôi tập trung vào 5 hướng lớn: Đổi mới công nghệ, chuyển đổi số; xây dựng thương hiệu gắn với truy xuất nguồn gốc và chỉ dẫn địa lý; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu và liên kết vùng; phát triển chuỗi giá trị nông sản gắn với kinh tế xanh, tuần hoàn; cùng với đó là hoàn thiện chính sách hỗ trợ về hạ tầng, vốn, đất đai và nhân lực.

Trong giai đoạn tới, ngành Công Thương sẽ tiếp tục đổi mới cách làm, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản phẩm đặc trưng, khai thác lợi thế địa phương, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030 "Vĩnh Long trở thành trung tâm chế biến nông - thủy sản, thương mại điện tử và công nghiệp nông thôn hiện đại của vùng Đồng bằng sông Cửu Long"



Công ty TNHH sản xuất kinh doanh tổng hợp Đông Á (Vĩnh Long) với sản phẩm kẹo dừa ca cao được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2025

PV: *Ông kỳ vọng gì vào chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trong giai đoạn tiếp theo đối với sự phát triển của doanh nghiệp địa phương?*

ÔNG TRẦN QUỐC TUẤN: Tôi kỳ vọng chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu sẽ tiếp tục là bệ phóng giúp doanh nghiệp Vĩnh Long khẳng định thương hiệu, nâng cao chất lượng và vươn ra thị trường lớn. Đây không chỉ là dịp tôn vinh, mà còn là cơ hội để doanh nghiệp soi lại mình, đổi mới tư duy, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và phát triển xanh hơn. Tôi mong chương trình sắp tới sẽ gắn chặt hơn với các chính sách hỗ trợ sau vinh danh như khuyến công, xúc tiến thương mại, hỗ trợ vốn và thương mại điện tử để tạo giá trị thực chất chứ không chỉ là danh hiệu. Mỗi sản phẩm được vinh danh đều góp phần lan tỏa niềm tự hào hàng Việt Nam và khẳng định vị thế công nghiệp nông thôn của tỉnh trên bản đồ cả nước.

PV: *Xin trân thành cảm ơn ông!*

8 sản phẩm, bộ sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2025 của tỉnh Vĩnh Long gồm: Công ty TNHH sản xuất kinh doanh tổng hợp Đông Á với sản phẩm kẹo dừa ca cao; Công ty TNHH SX TM Nông sản Kim Long với sản phẩm Dầu dừa; Công ty TNHH MTV XNK Dừa Hưng Long với sản phẩm Lưới phủ đất; Công ty Cổ phần Trà Bắc với sản phẩm cơm sấy khô và than Anthra; Công ty TNHH Chế biến Dừa sáp Cầu Kè với bộ sản phẩm đa dạng từ kẹo dừa sáp lá dứa, kẹo dừa sáp nguyên chất, kẹo dừa sáp ca cao đến cơm dừa sáp sợi; Công ty TNHH Mỹ nghệ Thiên Đức với sản phẩm Chậu gốm đỏ bằng đất nung; Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất Kim Khánh với Bộ sản phẩm: bánh cao gạo, bánh phở, bún tươi.

ĐẮK LẮK:
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ KHUYẾN CÔNG VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

● HOÀNG DƯƠNG

Việc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk (Sở Công Thương Đắk Lắk) tổ chức tập huấn nghiệp vụ khuyến công và xúc tiến thương mại cho 180 cán bộ cơ sở không chỉ nhằm trang bị kiến thức, mà còn là bước đi chiến lược để nâng cao năng lực thực thi chính sách, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới sau sáp nhập.

2 trụ cột trong phát triển công nghiệp nông thôn

Sau khi hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên được sáp nhập, địa bàn quản lý của ngành Công Thương trở nên rộng lớn hơn, cơ cấu cán bộ cũng có nhiều biến động. Phần lớn cán bộ phụ trách khuyến công và xúc tiến thương mại tại cơ sở là nhân sự mới, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển công nghiệp nông thôn.

Trong khi đó, bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, chuyển đổi số, kinh tế xanh và phát triển bền vững đang đặt ra yêu cầu cấp bách về nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp triển khai chính sách. Chính vì vậy, cuối tháng 10 vừa qua, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh đã tổ chức 2 lớp tập huấn "Nghiệp vụ khuyến công và xúc tiến thương mại" cho hơn 180 cán bộ cấp xã, phường ở cả hai khu vực Tây và Đông của tỉnh là một hoạt động kịp thời, có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Theo ông Nguyễn Hải Triều - Phó Giám đốc Sở Công Thương Đắk Lắk: "Công tác khuyến công và xúc tiến thương mại là 2 trụ cột quan trọng, trực tiếp góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp - thương mại địa phương. Cán bộ cơ sở không chỉ là người truyền tải chính sách, mà còn là cầu nối giữa Nhà nước với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất. Nâng cao năng lực cho họ chính là nâng cao hiệu quả quản lý và lan tỏa sức mạnh của chính sách".

Từ nhiều năm qua, hoạt động khuyến công đã giúp hàng trăm cơ sở sản xuất, làng nghề, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ đầu tư đổi mới thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ và mở rộng quy mô sản xuất. Trong khi đó, các chương trình xúc tiến thương mại đã mở ra nhiều cơ hội kết nối, quảng bá, đưa sản phẩm địa phương, đặc biệt là sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đến với thị trường trong và ngoài nước.

Song để các chính sách này phát huy hiệu quả hơn, đòi hỏi đội ngũ cán bộ cơ sở phải nắm vững quy định, có kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo trong tổ chức triển khai. Đó cũng chính là mục tiêu của các lớp tập huấn.

Chuyển biến về nhận thức và hành động

Nội dung chương trình tập huấn được xây dựng theo hướng thực chất, gắn lý thuyết với thực tiễn. Học viên được giới thiệu hệ thống văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực khuyến công và xúc tiến thương mại, như: Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và Nghị định số 235/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung về khuyến công; Các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND về quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh.

Cùng với đó, học viên còn được tiếp cận nhiều mô hình, đề án khuyến công hiệu quả đã triển khai thành



Lớp tập huấn "Nghiệp vụ khuyến công và xúc tiến thương mại" cho cán bộ cấp xã, phường ở khu vực Tây của tỉnh

công tại Đắk Lắk, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm trong việc lập, thẩm định, giám sát và hoàn thiện hồ sơ đề án tại cơ sở.

Đặc biệt, phần thảo luận chuyên đề đã tạo không gian trao đổi cởi mở giữa các cán bộ khuyến công, xúc tiến thương mại và chuyên gia. Nhiều vấn đề thực tiễn được nêu ra, từ khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch, quy trình tiếp nhận và phê duyệt đề án đến việc vận dụng chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp ở vùng sâu, vùng xa.

4 định hướng trọng tâm trong giai đoạn tới

Ông Nguyễn Hải Triều cho biết: Lãnh đạo Sở Công Thương Đắk Lắk xác định bốn hướng ưu tiên trong thời gian tới:

Thứ nhất, đẩy mạnh hoạt động khuyến công gắn với phát triển công nghiệp nông thôn bền vững, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất, tạo thêm việc làm cho người dân.

Thứ hai, tăng cường xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của tỉnh, đưa sản phẩm công nghiệp nông thôn và OCOP vươn xa hơn trên thị trường.

Thứ ba, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và địa phương, bảo đảm tính thống nhất, liên thông trong triển khai chính sách hỗ trợ.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp, đặc biệt ở khu vực miền núi, dân tộc thiểu số - tiếp cận hiệu quả các chương trình hỗ trợ của Nhà nước.

Từ tập huấn đến lan toả chính sách

Bên cạnh việc cung cấp kiến thức, lớp tập huấn lần này còn khích lệ tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ công thương cơ sở.

"Chúng tôi nhận thức rõ rằng, một chính sách hay đến đâu nếu không có người thực thi giỏi thì khó đạt hiệu quả. Ngược lại, khi cán bộ hiểu sâu, làm đúng và biết vận dụng linh hoạt, chính sách sẽ đi vào cuộc sống," ông Ngô Văn Tượng - Giám đốc, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh chia sẻ.

Từ nền tảng được trang bị, mỗi cán bộ sau khóa học sẽ trở thành hạt nhân triển khai các chương trình khuyến công - xúc tiến thương mại tại địa phương, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển bền vững.

Có thể nói, lớp tập huấn không chỉ giúp củng cố chuyên môn, mà còn khẳng định tinh thần đổi mới trong quản lý ngành Công Thương, lấy con người làm trung tâm, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo. Từ đó, chính sách hỗ trợ của Nhà nước sẽ thực sự đến được với cơ sở, lan tỏa thành động lực thúc đẩy kinh tế - thương mại địa phương phát triển vững chắc■

BẮC NINH

TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP CHÍNH QUYỀN HAI CẤP NÂNG TẦM HIỆU QUẢ KHUYẾN CÔNG

VẬN HÀNH THEO MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN HAI CẤP, BẮC NINH ĐANG TỪNG BƯỚC HOÀN THIỆN CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG NHẰM TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, HIỆU QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN GẮN VỚI CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG.

● BẢO KHÁNH

Hiệu quả từ sự phối hợp đồng bộ

Bắc Ninh được biết đến là một trong những trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, nổi bật với các ngành điện tử, bán dẫn, chế biến - chế tạo công nghệ cao. Cùng với đó, tỉnh có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản, tạo nên những sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu địa phương như vải thiều, mì Chũ, rượu làng Vân...

Những năm qua, công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh được triển khai sâu rộng, gắn kết chặt chẽ giữa Sở Công Thương với UBND các cấp, đặc biệt là cấp xã, phường. Cách làm này giúp khai thác tốt tiềm năng, huy động nguồn lực xã hội đầu tư vào phát triển công nghiệp nông thôn, đồng thời đảm bảo định hướng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đã triển khai 224 đề án khuyến công với tổng kinh phí hỗ trợ 61.656 triệu đồng. Trong đó, khu vực Bắc Ninh (cũ) thực hiện 120 đề án, kinh phí hỗ trợ 33.436 triệu đồng; khu vực Bắc Giang (cũ) thực hiện 104 đề án, kinh phí 28.220 triệu đồng.

Các đề án tập trung vào nhiều nội dung thiết thực như hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, đào tạo nghề, tư vấn phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật… Nhờ đó, nhiều cơ sở sản xuất tại địa phương đã đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Kết quả trên cho thấy sự phối hợp giữa Sở Công Thương và chính quyền cơ sở đã mang lại hiệu quả rõ nét, không chỉ thúc đẩy sản xuất công nghiệp nông thôn mà còn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Thách thức trong mô hình mới

Từ đầu năm, sau khi sáp nhập và vận hành theo mô hình chính quyền hai cấp, Bắc Ninh có tổng cộng 99 xã, phường. Bộ máy gọn hơn, song giai đoạn đầu triển khai vẫn còn những khó khăn nhất định.

Một số địa phương chưa bố trí đầy đủ nhân lực chuyên môn tại các bộ phận liên quan đến lĩnh vực Công Thương, đặc biệt là Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Việc thiếu cán bộ phụ trách khiến công tác phối hợp trong triển khai các hoạt động khuyến công chưa thật sự đồng bộ; ở một số nơi, còn lúng túng trong lập kế hoạch, theo dõi và đánh giá hiệu quả thực hiện đề án.

Ngoài ra, việc chuyển đổi mô hình tổ chức hành chính cũng đặt ra yêu cầu mới trong quản lý, điều hành, nhất là trong lĩnh vực có tính chất chuyên sâu như khuyến công, nơi đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và chính quyền cấp xã.



Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất bao bì carton có tổng kinh phí thực hiện là 60 tỷ đồng, trong đó kinh phí Khuyến công Quốc gia hỗ trợ: 1 tỷ đồng

Tuy gặp không ít khó khăn, song mô hình chính quyền hai cấp lại mở ra cơ hội lớn để Bắc Ninh nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tập trung nguồn lực và phát huy vai trò chủ động của cơ sở trong phát triển công nghiệp nông thôn. Vấn đề đặt ra là cần cơ chế phối hợp rõ ràng, thống nhất và bền vững để hệ thống vận hành trơn tru, hiệu quả.

Hướng đi mới nâng cao hiệu quả khuyến công

Nhận thức rõ tầm quan trọng của khâu phối hợp, Sở Công Thương Bắc Ninh đã xác định nhiều giải pháp trọng tâm nhằm hoàn thiện cơ chế và nâng cao năng lực thực hiện hoạt động khuyến công ở cả hai cấp chính quyền.

Thứ nhất, Sở tham mưu UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động khuyến công, đồng thời xây dựng Kế hoạch khuyến công giai đoạn 2026-2030. Trong đó, làm rõ cơ chế phối hợp, phân công và phân cấp giữa các cấp chính quyền, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

Thứ hai, Sở chỉ đạo các phòng chuyên môn biên soạn bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ khuyến công, cung cấp cho cán bộ phụ trách lĩnh vực Công Thương tại các Phòng Kinh tế, Kinh tế - Hạ tầng và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã, phường. Việc chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu và tài liệu hướng dẫn sẽ giúp thống nhất trong tổ chức, triển khai và quản lý hoạt động khuyến công.

Thứ ba, đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khuyến công cho đội ngũ cán bộ cơ sở, đồng thời đề xuất xây dựng mạng lưới khuyến công viên cấp xã. Đây sẽ là "cầu nối" giữa doanh nghiệp, cơ sở sản xuất với cơ quan quản lý nhà nước, giúp nắm bắt kịp thời nhu cầu hỗ trợ của các cơ sở công nghiệp nông thôn, từ đó lựa chọn và triển khai các đề án phù hợp, hiệu quả.

Thứ tư, Sở Công Thương tiếp tục phối hợp tuyên truyền và nhân rộng các mô hình khuyến công tiêu biểu, khuyến khích sự lan tỏa của các điển hình thành công, giúp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong phát triển công nghiệp nông thôn.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các đề án khuyến công, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn kinh phí được giao; kịp thời điều chỉnh hoặc dừng thực hiện những đề án chậm tiến độ, không đạt yêu cầu.

Hướng tới nền công nghiệp nông thôn hiện đại, bền vững

Với cách tiếp cận mới, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo, Bắc Ninh đang hướng tới mục tiêu xây dựng nền công nghiệp nông thôn hiện đại, bền vững. Việc tăng cường phối hợp giữa Sở Công Thương và UBND các xã, phường không chỉ giúp tháo gỡ khó khăn trong quản lý, mà còn tạo nền tảng vững chắc để các đề án khuyến công phát huy tối đa hiệu quả.

Trong bối cảnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đang diễn ra mạnh mẽ, khuyến công trở thành "đòn bẩy" quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Bắc Ninh, với truyền thống năng động và sáng tạo, đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu đó, từ nền tảng phối hợp chặt chẽ của hai cấp chính quyền đến sự đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và người dân■

KHUYẾN CÔNG AN GIANG:

NÂNG CAO NĂNG LỰC TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH

● TÂM TÂM

Tháng 10/2025, hoạt động khuyến công ở An Giang diễn ra sôi nổi, với nhiều kết quả cụ thể từ tập huấn nghiệp vụ, phổ biến chính sách mới đến nghiệm thu các đề án hỗ trợ đổi mới công nghệ. Những bước đi đồng bộ này đang tạo nên chuyển biến rõ rệt trong tư duy quản lý, phương thức sản xuất và giá trị sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn.

Chú trọng công tác tập huấn

Khuyến công không chỉ là chính sách hỗ trợ tài chính mà còn là công cụ nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực thi và thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sản xuất. Điều này thể hiện rõ tại Hội nghị tập huấn công tác nghiệp vụ, phổ biến văn bản mới về chính sách khuyến công năm 2025 do Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp An Giang (Sở Công Thương An Giang) tổ chức ngày 14/10.

Hội nghị thu hút sự tham gia của lãnh đạo, chuyên viên phụ trách khuyến công ở các xã, đại diện cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh. Nội dung tập huấn tập trung vào hướng dẫn quy trình lập, thẩm định và triển khai đề án khuyến công; hỗ trợ đổi mới máy móc, chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, sản xuất sạch hơn và chuyển đổi số.

Đáng chú ý, Nghị định 235/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 45/2012/NĐ-CP đã mở rộng đối tượng thụ hưởng và tăng cường các chính sách ưu tiên cho ngành cơ khí, hóa chất phục vụ nông nghiệp, cùng những nghề thủ công truyền thống có nguy cơ mai một.

Bà Trần Ngọc Diệu - Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp An Giang, nhận định: "Tập huấn không chỉ giúp cán bộ nắm rõ quy định mới mà còn hướng đến việc thực hành nghiệp vụ khuyến công bài bản. Khi địa phương chủ động, doanh nghiệp sẽ dễ dàng tiếp cận chính sách và triển khai hiệu quả hơn."

Nhờ đó, đội ngũ khuyến công cơ sở được nâng cao năng lực chuyên môn, tạo nền tảng vững chắc để các chương trình hỗ trợ phát huy hiệu quả thực chất, đúng đối tượng.

Khơi dậy động lực đổi mới

Song song với công tác tập huấn, trong tháng 10/2025, Sở Công Thương An Giang triển khai hàng loạt hoạt động thực tế nhằm đưa chính sách vào cuộc sống. Nổi bật là nghiệm thu bốn đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại Hòn Đất, Giồng Riềng, Tân Thạnh và đặc khu Phú Quốc.

Ba đề án đầu tiên được nghiệm thu ngày 22/10 gồm: Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất các sản phẩm từ tổ yến tại Công ty TNHH Yến Tổ Gold (xã Hòn Đất); Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất nước ép trái cây tại Hợp tác xã nông nghiệp, sản xuất, thương mại Lực Điền (xã Giồng Riềng); Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất sản phẩm từ tổ yến tại hộ kinh doanh Phước Thành (xã Tân Thạnh).

Tổng vốn đầu tư của ba đề án hơn 1 tỷ đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ trên 520 triệu đồng. Các cơ sở đều đã đầu tư đúng mục tiêu, đúng chủng loại thiết bị, giúp cải thiện năng suất, chất lượng sản phẩm và tiết giảm chi phí sản xuất.

Tiếp đó, ngày 31/10, Sở Công Thương nghiệm thu đề án "Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất nước mắm" của Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Hảo tại đặc khu Phú Quốc, với tổng vốn 624 triệu đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ 300 triệu đồng.

Doanh nghiệp đầu tư đồng bộ dây chuyền hiện đại gồm máy rửa chai, bồn chiết rót, bơm cấp nước mắm, bàn đóng nắp và băng tải kiểm tra dị vật. Sau khi đưa vào vận hành, sản lượng tăng từ 55.000 chai/năm lên hơn 71.500 chai/năm, đồng thời tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động.

Bà Nguyễn Duy Linh Thảo - Phó Giám đốc Sở



"Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất nước mắm" tại Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Hảo

Công Thương, Chủ tịch Hội đồng thẩm định, nhận định: "Các cơ sở được hỗ trợ đều phát huy hiệu quả rõ rệt. Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến giúp sản xuất ổn định, sản phẩm đạt chất lượng cao hơn, góp phần nâng cao thương hiệu hàng hóa địa phương và thúc đẩy phát triển ngành nghề truyền thống theo hướng hiện đại, bền vững."

Thực tế cho thấy, khuyến công không chỉ giúp doanh nghiệp cải thiện năng lực sản xuất, mà còn khơi dậy động lực đổi mới, khi các cơ sở chủ động tái đầu tư, mở rộng quy mô sau khi được hỗ trợ. Hiệu quả "nhân đôi" này minh chứng cho việc nguồn vốn khuyến công, dù không lớn, nhưng mang tính dẫn dắt mạnh mẽ, kích thích doanh nghiệp đổi mới tư duy và công nghệ.

Từ chính sách đến thực tiễn

Những kết quả đạt được trong tháng 10/2025 cho thấy công tác khuyến công của An Giang đang vận hành theo hướng bền vững và hiệu quả: đào tạo gắn với thực tiễn, chính sách đi liền với hành động.

Từ tập huấn, phổ biến nghị định mới đến nghiệm thu các đề án hỗ trợ máy móc, các hoạt động đều hướng đến mục tiêu chung là giúp doanh nghiệp công nghiệp nông thôn đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm.

Các mô hình điển hình như nước mắm Mỹ Hảo, tổ yến Yến Tổ Gold hay nước ép trái cây Lực Điền đang trở thành minh chứng cụ thể cho hiệu quả của khuyến công trong việc gắn kết chính sách với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, Sở Công Thương An Giang sẽ tiếp tục nhân rộng các mô hình này, đồng thời tăng cường chuyển đổi số, thúc đẩy sản xuất xanh và xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương vững vàng hơn trên thị trường trong và ngoài nước.

Khuyến công, từ một chương trình hỗ trợ kỹ thuật đang dần khẳng định vai trò là động lực then chốt giúp công nghiệp nông thôn An Giang chuyển mình mạnh mẽ, hướng đến phát triển hiện đại, hiệu quả và bền vững■

KHUYẾN CÔNG QUẢNG TRỊ:

ĐIỂM TỰA VỮNG CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN BỀN VỮNG

● HÀ MY

Nỗ lực vượt khó, lan tỏa hiệu quả khuyến công

Giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình khuyến công tỉnh Quảng Trị khẳng định vai trò quan trọng trong thúc đẩy sản xuất công nghiệp nông thôn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tạo việc làm và nâng cao sức cạnh tranh cho kinh tế địa phương. Toàn tỉnh triển khai hơn 350 đề án, nhiệm vụ khuyến công với tổng kinh phí hơn 42,2 tỷ đồng; trong đó khuyến công quốc gia 8,52 tỷ đồng và khuyến công địa phương 33,69 tỷ đồng.

Chương trình quốc gia hỗ trợ 13 đề án cho 21 đơn vị, tập trung vào mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc và công nghệ tiên tiến để nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả. Hai mô hình tiêu biểu là Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Đức Quân và Công ty CP Dũng Nguyệt Anh đã góp phần tạo việc làm cho gần 200 lao động, với thu nhập bình quân khoảng 7 - 8 triệu đồng/người/tháng, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

Ngoài ra, chương trình cũng hỗ trợ 81 cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) tham gia 200 gian hàng tại các hội chợ, triển lãm trong nước, mở rộng cơ hội giao thương, kết nối thị trường và quảng bá sản phẩm. Các hoạt động xúc tiến này giúp doanh nghiệp địa phương tìm kiếm đối tác, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường, từng bước khẳng định vị thế sản phẩm công nghiệp nông thôn Quảng Trị.

Đồng hành cùng doanh nghiệp đổi mới công nghệ và phát triển sản phẩm

Ở cấp tỉnh, chương trình khuyến công tập trung hỗ trợ đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất. Trong 5 năm, hỗ trợ 233 cơ sở áp dụng máy móc, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và xử lý ô nhiễm, với tổng kinh phí hơn 26,2 tỷ đồng. Nhiều doanh nghiệp đầu tư công nghệ trong chế biến nông - lâm - thủy sản, cơ khí, may mặc và hàng tiêu dùng, từ đó tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Cùng với đó, khuyến công đã hỗ trợ 4 mô hình trình diễn kỹ thuật cho sản phẩm mới như chế biến hạt, bột sấy lạnh, phôi chai PET và bao bì carton, với tổng kinh phí 730 triệu đồng. Đồng thời tổ chức đào tạo nghề may công nghiệp cho 75 lao động, gắn kết với nhu cầu tuyển dụng doanh nghiệp, giúp người học có việc làm ổn định và tăng thu nhập.

Công tác tư vấn thiết kế bao bì, nhãn mác và xây dựng thương hiệu được chú trọng. 23 cơ sở được hỗ trợ với tổng kinh phí 765 triệu đồng, góp phần nâng cao khả năng nhận diện sản phẩm, mở rộng thị trường, đặc biệt với sản phẩm OCOP.

Song song với hỗ trợ kỹ thuật, Sở Công Thương còn tổ chức 02 kỳ bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh, công nhận 145 sản phẩm, cùng 02 kỳ khu vực với 37 sản phẩm, và 03 kỳ cấp quốc gia với 14 sản phẩm. Các sản phẩm được tôn vinh có giá trị sử dụng cao, phản ánh nét văn hóa và thế mạnh của từng địa phương, góp phần quảng bá hình ảnh Quảng Trị năng động, sáng tạo và hội nhập.

Hoạt động xúc tiến thương mại là một điểm nhấn với gần 800 cơ sở CNNT tham gia hội chợ trong nước, 10 cơ sở dự hội chợ quốc tế, cùng 02 phòng trưng bày sản phẩm CNNT, OCOP, tạo cầu nối đưa sản phẩm tới người tiêu dùng và đối tác.

Đặc biệt, ở cấp huyện (cũ), Quảng Trị có hệ thống cán bộ khuyến công chuyên trách và được bố trí kinh phí hoạt động. Giai đoạn 2021-2025 thực hiện 244 đề án, nhiệm vụ khuyến công cấp huyện với tổng kinh phí 8.681,1 triệu đồng. Hoạt động cấp huyện chủ yếu



Hoạt động xúc tiến thương mại là một điểm nhấn với gần 800 cơ sở CNNT tham gia hội chợ trong nước, 10 cơ sở dự hội chợ quốc tế

khôi phục làng nghề, hỗ trợ ứng dụng máy móc, xây dựng thương hiệu, tham gia hội chợ địa phương và khởi sự doanh nghiệp, giúp nhiều làng nghề được củng cố, khôi phục và phát triển.

Hướng đến giai đoạn phát triển mới, xanh và bền vững

Tuy có kết quả tích cực, khuyến công vẫn gặp khó khăn: doanh nghiệp quy mô nhỏ, năng lực quản lý hạn chế, thiếu vốn đổi mới; thủ tục hỗ trợ còn phức tạp và định mức chi chưa thật sự hấp dẫn. Một số nội dung như đào tạo nghề, khởi sự doanh nghiệp hay di dời cơ sở ô nhiễm vào cụm công nghiệp còn vướng về hồ sơ, kinh phí và quy định.

Trước thách thức đó, Quảng Trị xác định định hướng 2026-2030: tập trung đổi mới công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển sản phẩm đặc trưng và tiêu dùng bền vững. Chương trình tiếp tục hỗ trợ mô hình trình diễn kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất sạch hơn, tăng cường đào tạo nhân lực, mở rộng xúc tiến thương mại và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất và quảng bá sản phẩm.

Tỉnh sẽ kiến nghị ban hành nghị quyết mới về mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công để đồng bộ cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận chính sách. Kế hoạch nâng cấp Điểm giới thiệu và bán sản phẩm CNNT, OCOP Quảng Trị được đề ra, kỳ vọng là không gian kết nối giao thương và quảng bá sản phẩm địa phương.

Để đạt mục tiêu, tỉnh đề xuất giải pháp: nâng cao năng lực cán bộ khuyến công; đơn giản hóa thủ tục, ưu tiên vốn cho doanh nghiệp và hợp tác xã đổi mới công nghệ; thúc đẩy liên kết chuỗi cung ứng giữa nhà sản xuất và doanh nghiệp tiêu thụ; mở rộng hợp tác với viện nghiên cứu, tổ chức tài chính, đối tác quốc tế để chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, quảng bá sản phẩm Quảng Trị ra thị trường. khởi nghiệp địa phương.

Ông Nguyễn Trương Hoàn, Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Quảng Trị, nhận định: "Hoạt động khuyến công giai đoạn 2021-2025 đã trở thành điểm tựa quan trọng giúp doanh nghiệp và cơ sở CNNT vượt khó, đổi mới và phát triển. Nhiều mô hình trình diễn kỹ thuật và ứng dụng công nghệ đã mang lại hiệu quả rõ rệt, tạo việc làm và nâng cao thu nhập. Trung tâm tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, tư vấn đầu tư và quảng bá thương hiệu."■

CẦN THƠ

NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

CÔNG TÁC BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (CNNT) TIÊU BIỂU TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÔNG CHỈ DỪNG Ở VIỆC TÔN VINH NHỮNG CƠ SỞ SẢN XUẤT XUẤT SẮC, MÀ CÒN LÀ ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG VÀ KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM ĐỊA PHƯƠNG TRONG TIẾN TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG THÔN.

● MINH TRÍ

Là trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Cần Thơ hội tụ nhiều làng nghề truyền thống và cơ sở sản xuất đa dạng. Việc bình chọn các sản phẩm tiêu biểu góp phần khẳng định giá trị thương hiệu địa phương, mở ra cơ hội mở rộng thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Trước khi sáp nhập, các địa phương Cần Thơ, Hậu Giang và Sóc Trăng đều đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Năm 2024, toàn khu vực có 25 sản phẩm được công nhận CNNT tiêu biểu cấp khu vực, minh chứng cho sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp nông thôn vùng sông nước. Năm 2025, Cần Thơ có 5 bộ sản phẩm được vinh danh cấp quốc gia gồm: xoài sấy dẻo của Công ty 3 Sương, sản phẩm từ cá thát lát của HTX Kỳ Như, bánh pía Duy Tân và Hải Sơn, cùng lạp xưởng Huê An. Đây đều là sản phẩm đặc trưng địa phương, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, thể hiện tiềm năng lớn trong phát triển thương hiệu vùng miền.

Theo Trung tâm Khuyến công, Tiết kiệm năng lượng và Xúc tiến thương mại Cần Thơ, bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu không phải là điểm kết thúc mà là khởi đầu cho hành trình nâng tầm sản phẩm. Sau khi được vinh danh, các cơ sở được hỗ trợ toàn diện: hoàn thiện thiết kế bao bì, nâng cấp mẫu mã, xây dựng chiến lược quảng bá, kết nối phân phối và tham gia sàn thương mại điện tử.

Việc "khoác áo mới" cho sản phẩm tạo bước chuyển lớn trong nhận diện thương hiệu. Trước đây, nhiều mặt hàng truyền thống như lạp xưởng, bánh pía, xoài sấy chỉ đóng gói đơn giản, thì nay đã được đầu tư bao bì hút chân không, in ấn hiện đại, gắn mã QR truy xuất nguồn gốc và tem chống hàng giả. Bao bì mới không chỉ bảo đảm an toàn thực phẩm mà còn kể câu chuyện văn hóa địa phương, giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận diện và tin tưởng.

Song song đó, hoạt động xúc tiến thương mại được đẩy mạnh, chuyển từ giới thiệu đơn lẻ sang kết nối giao thương thực chất. Các phiên giao thương (B2B) được tổ chức thường xuyên giữa cơ sở sản xuất và hệ thống phân phối, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi. Nhiều sản phẩm CNNT tiêu biểu của Cần Thơ đã có mặt tại các chuỗi bán lẻ trong nước và từng bước tiếp cận thị trường quốc tế thông qua hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

Không dừng ở đó, Cần Thơ còn đẩy mạnh chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thương mại điện tử. Các cơ sở được tập huấn kỹ năng bán hàng trực tuyến, hướng dẫn mở gian hàng chính hãng trên Tiki, Lazada, Shopee Mall và tham gia các chiến dịch quảng bá số của ngành. Việc hiện diện trên không gian mạng giúp sản phẩm địa phương tiếp cận khách hàng nhanh hơn, mở rộng quy mô tiêu thụ và nâng cao giá trị thương hiệu.

Ông Đặng Hoàng Thám, Giám đốc Trung tâm Khuyến công, Tiết kiệm năng lượng và Xúc tiến thương mại Cần Thơ, cho biết: "Bình chọn sản phẩm



Bánh pía Hải Sơn được vinh danh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2025

CNNT tiêu biểu không chỉ dừng lại ở danh hiệu mà quan trọng là tạo ra chuỗi giá trị sau bình chọn. Trung tâm đồng hành với doanh nghiệp từ thiết kế bao bì, xây dựng thương hiệu, kết nối thị trường đến chuyển đổi số. Khi sản phẩm được hỗ trợ đúng hướng, giá trị gia tăng rõ rệt, không chỉ đẹp hơn mà còn bán được nhiều hơn."

Tuy nhiên, ông Thám cũng nhìn nhận, hoạt động phát huy giá trị sản phẩm CNNT tiêu biểu vẫn còn nhiều khó khăn. Phần lớn cơ sở sản xuất có quy mô nhỏ, nguồn lực tài chính hạn chế, năng lực quản trị và sản xuất chưa cao, khiến sức cạnh tranh chưa bền vững. Hoạt động xúc tiến thương mại tuy sôi nổi nhưng thiếu chiến lược dài hạn, đặc biệt ở mảng xuất khẩu và khai thác nền tảng số. Một số doanh nghiệp vẫn e dè trong đổi mới công nghệ, chưa mạnh dạn đầu tư máy móc hiện đại hay áp dụng tiêu chuẩn quốc tế.

Nguyên nhân xuất phát từ cả yếu tố chủ quan và khách quan. Chủ quan là thiếu vốn, thiếu nhân lực chuyên môn; khách quan là nguồn lực hỗ trợ Nhà nước còn hạn chế so với nhu cầu thực tế. Để khắc phục, Cần Thơ đang triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp, chú trọng phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị, tăng cường đào tạo nhân lực và mở rộng hợp tác giữa doanh nghiệp - cơ quan quản lý - tổ chức xúc tiến.

Thời gian tới, thành phố đặt mục tiêu nâng cao chất lượng bình chọn, đảm bảo công bằng, minh bạch và chọn đúng những sản phẩm thực sự xứng đáng. Song song đó, địa phương tập trung quảng bá sản phẩm tiêu biểu theo hướng chuyên nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ trong và ngoài nước, đồng thời mở rộng thị trường qua kênh thương mại điện tử.

Cùng với xúc tiến, Cần Thơ chú trọng hỗ trợ đổi mới công nghệ, đầu tư thiết bị chế biến sâu, bảo quản sau thu hoạch và cải tiến mẫu mã bao bì. Các lớp tập huấn về quản trị doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, áp dụng tiêu chuẩn ISO, HACCP được tổ chức thường xuyên. Chính quyền cũng tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Phát huy giá trị sản phẩm CNNT tiêu biểu là hành trình dài, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân. Với định hướng đúng đắn và sự nỗ lực của các cấp, Cần Thơ đang từng bước biến tiềm năng thành giá trị thực, góp phần nâng tầm thương hiệu địa phương và khẳng định vị thế trung tâm công nghiệp nông thôn năng động của vùng Đồng bằng sông Cửu Long■

TIẾP SỨC LÀNG GỐM VĨNH LONG CHUYỂN MÌNH HIỆN ĐẠI

TRONG NỖ LỰC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG, CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG HỖ TRỢ ỨNG DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ TIÊN TIẾN VÀO SẢN XUẤT GỐM ĐANG MANG LẠI NHỮNG HIỆU QUẢ RÕ RỆT TẠI TỈNH VĨNH LONG, TỈNH ĐƯỢC MỆNH DANH LÀ "THỦ PHỦ GỐM ĐỎ" CỦA NAM BỘ.

● HOÀNG DƯƠNG

Giữ nghề bằng cách làm mới

Tỉnh Vĩnh Long hình thành ngành sản xuất Gốm đất nung từ năm 1983 và phát triển mạnh trong khoảng thời gian từ năm 1997 đến năm 2007. Sản phẩm "Gốm đỏ Vĩnh Long" có sắc đỏ đặc trưng, được nhiều khách hàng trong và ngoài nước ưa chuộng. Ngành sản xuất Gốm đỏ đã từng là một ngành mang lại giá trị kinh tế cao và giải quyết được nhiều việc làm cho lao động nông thôn có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, nghề gốm địa phương gặp không ít khó khăn như: sản xuất thủ công tốn sức, năng suất thấp, chi phí cao, trong khi thị trường ngày càng yêu cầu sản phẩm tinh xảo, đồng đều và thân thiện môi trường.



Nhờ đầu tư máy nén khí BENZAI 15HP nên các khâu tạo hình, phun bùn, làm sạch sản phẩm của Công ty TNHH Sáu Mừng diễn ra nhanh và liên tục

Theo ông Trần Quốc Tuấn - Giám đốc Sở Công Thương Vĩnh Long cho biết: Để tháo gỡ khó khăn trên, UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 về việc ban hành đề án "Nâng cao chuỗi giá trị ngành gốm đỏ giai đoạn 2021 - 2025". Trong giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh đã và đang triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ 23 cơ sở gốm với tổng kinh phí 2,762 tỷ đồng. Riêng năm 2025, chương trình sẽ hỗ trợ 10 doanh nghiệp với tổng kinh phí 1,27 tỷ đồng, tập trung ưu tiên nguồn lực cho đầu tư máy móc thiết bị, đồng thời triển khai một số hoạt động chuyên môn, tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện đề án. Các đề án đã giúp ngành gốm đỏ địa phương phục hồi sau giai đoạn khó khăn, tiếp tục khẳng định thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

Cụ thể, từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương năm 2025, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long (Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long) đã triển khai nghiệm thu 2/10 đề án "Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất gốm" tại Doanh nghiệp tư nhân Phong Vân (phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long) và Công ty TNHH Sáu Mừng (ấp Định Thới A, xã Cái Nhum, tỉnh Vĩnh Long). Đây là những 2 cơ sở được tiếp nhận và vận hành hiệu quả thiết bị được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương năm 2025, góp phần làm mới cách sản xuất mà vẫn giữ trọn tinh hoa nghề truyền thống

Nâng năng suất, giảm chi phí, bảo vệ môi trường

Tại Doanh nghiệp tư nhân Phong Vân, việc đầu tư 01 máy trộn đất và 02 máy xoay chậu lớn với tổng kinh phí 270 triệu đồng , trong đó 127 triệu đồng từ nguồn đề án nâng cao chuỗi giá trị ngành gốm đỏ hỗ trợ đã tạo ra bước chuyển rõ rệt trong sản xuất.

Bà Hồ Thị Liêm - Chủ Cơ sở, cho biết: "Trước kia, các công đoạn trộn đất và tạo hình đều làm thủ công, tốn nhiều công sức mà năng suất thấp. Từ khi có máy móc, sản phẩm làm ra đều hơn, năng suất tăng gấp đôi, thậm chí gấp ba lần."

Máy trộn đất giúp nguyên liệu được nhào kỹ, dẻo và đồng nhất, hạn chế tạp chất làm nứt sản phẩm. Trong khi đó, máy xoay chậu lớn giúp rút ngắn thời gian tạo hình, giảm tỉ lệ hàng lỗi, tăng chất lượng và mẫu mã sản phẩm. Nhờ đó, sản lượng và doanh thu của cơ sở đều tăng, tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương, đồng thời góp phần giảm ô nhiễm môi trường do tiết kiệm nhiên liệu và nguyên liệu.

Bà Liêm chia sẻ thêm: "Sản phẩm của chúng tôi chủ yếu xuất khẩu các nước Châu Âu, Mỹ, Úc, Nhật,… Nhờ khuyến công hỗ trợ máy móc, cơ sở mạnh dạn mở rộng sản xuất hơn trước nhiều."

Đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị sản phẩm

Cùng định hướng đổi mới công nghệ, Công ty TNHH Sáu Mừng là một trong những cơ sở gốm lâu năm của Mang Thít, và đơn vị cũng được hỗ trợ đầu tư máy nén khí BENZAI 15HP xuất xứ Nhật Bản, trị giá 60 triệu đồng, trong đó 28 triệu đồng từ nguồn khuyến công địa phương.

Bà Huỳnh Kim Thủy, Giám đốc công ty, cho biết: "Máy nén khí giúp các khâu tạo hình, phun bùn, làm sạch sản phẩm diễn ra nhanh và liên tục. Nhờ đó, năng suất tăng hơn 30%, tiết kiệm đáng kể thời gian và công lao động."

Không chỉ nâng cao năng suất, việc ứng dụng máy nén khí còn giúp sản phẩm đạt độ mịn, sáng, đồng đều hơn, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường trong nước và xuất khẩu sáng các nước Châu Âu, Mỹ,…. Cơ sở hiện tạo việc làm ổn định cho hơn 20 lao động, thu nhập bình quân từ 7 - 8 triệu đồng/tháng.

Theo bà Thủy, "điều quý nhất không chỉ là được hỗ trợ thiết bị, mà là được khuyến khích thay đổi tư duy sản xuất, từ thủ công sang bán tự động, hướng đến mô hình xanh, tiết kiệm và bền vững."

Lan tỏa tinh thần đổi mới trong làng nghề

Theo ông Nguyễn Văn Đông Phương - Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long: Việc hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư thiết bị mới đã giúp nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí sản xuất. Khuyến công không chỉ hỗ trợ về máy móc mà còn là chất xúc tác để doanh nghiệp mạnh dạn đổi mới, từng bước tiếp cận công nghệ tiên tiến. Đây chính là hướng đi để nghề gốm đỏ Vĩnh Long duy trì bản sắc mà vẫn phát triển bền vững, ông Phương nhấn mạnh.

Ông cũng cho biết, các mô hình được hỗ trợ đều phát huy tốt hiệu quả, trở thành động lực để nhiều cơ sở gốm khác trong khu vực mạnh dạn đầu tư máy móc, cải tiến quy trình sản xuất. Việc ứng dụng thiết bị mới còn giúp cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, đặc biệt là phụ nữ, đồng thời góp phần nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp địa phương.

Có thể thấy, tuy kinh phí khuyến công hỗ trợ cho hai đơn vị Phong Vân và Sáu Mừng không nhiều, nhưng lại mang ý nghĩa lớn, không chỉ giúp các cơ sở có điều kiện đầu tư đổi mới thiết bị, mà còn tiếp thêm niềm tin và động lực để người thợ gốm tiếp tục gìn giữ nghề truyền thống■

KHUYẾN CÔNG LAI CHÂU: HỖ TRỢ HIỆU QUẢ SINH KẾ CỘNG ĐỒNG

● DƯƠNG HOÀNG

Là tỉnh miền núi biên giới với hơn 80% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, Lai Châu luôn xác định phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ trọng tâm. Trong bối cảnh đó, công tác khuyến công trở thành "đòn bẩy" quan trọng, giúp phát triển công nghiệp nông thôn, khai thác tiềm năng bản địa, tạo việc làm và cải thiện sinh kế cho người dân.

Tạo việc làm, bảo tồn văn hóa

Hoạt động khuyến công ở Lai Châu thời gian qua đã góp phần tạo sinh kế tại chỗ cho hàng nghìn lao động nông thôn, khôi phục và phát triển các nghề truyền thống gắn với bản sắc văn hóa dân tộc như dệt thổ cẩm, đan lát, chạm khắc... Qua đó, người dân không chỉ có thêm thu nhập ổn định mà còn góp phần giữ gìn di sản văn hóa vùng cao.

Cùng với đó, công tác khuyến công giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm phụ thuộc vào nông nghiệp, thúc đẩy công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (TTCN) phát triển, từng bước nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Lai Châu đã triển khai 30 đề án khuyến công với tổng kinh phí hỗ trợ 4.779 triệu đồng, trong đó 10 đề án khuyến công quốc gia được hỗ trợ 3.100 triệu đồng, 20 đề án khuyến công địa phương được hỗ trợ 1.679 triệu đồng. Các cơ sở thụ hưởng cũng chủ động đối ứng, thu hút thêm hơn 4.100 triệu đồng vốn đầu tư, cho thấy tinh thần đồng hành giữa Nhà nước và doanh nghiệp trong phát triển công nghiệp nông thôn.

Ông Dương Quốc Hùng - Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu đánh giá: "Khuyến công không chỉ là nguồn lực hỗ trợ, mà còn là chất xúc tác quan trọng thúc đẩy đổi mới công nghệ, tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở vùng sâu, vùng xa. Nhiều cơ sở công nghiệp nông thôn đã mạnh dạn đầu tư máy móc hiện đại, qua đó nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm."

Nâng cao năng suất, mở rộng thị trường

Trong các nội dung được triển khai, tỉnh đặc biệt chú trọng hỗ trợ ứng dụng máy móc, công nghệ tiên tiến và xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật. Đã có 10 đề án chuyển giao công nghệ, giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn tăng đáng kể sản lượng và chất lượng sản phẩm so với trước, đồng thời tiết kiệm lao động, nguyên liệu, giảm ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, Lai Châu còn đẩy mạnh phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, tổ chức 03 hội nghị bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh (2022 - 2025), hỗ trợ tham gia 04 hội chợ, triển lãm quảng bá sản phẩm, và xây dựng, đăng ký nhãn hiệu cho 24 sản phẩm của 14 cơ sở. Những hoạt động này đã giúp các sản phẩm địa phương khẳng định thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế vùng.

Ông Dương Quốc Hùng chia sẻ thêm: "Từ các đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc, công nghệ tiên tiến, nhiều cơ sở đã cải thiện đáng kể năng suất và mở rộng thị trường. Một số sản phẩm thủ công truyền thống còn được giới thiệu tại các hội chợ trong khu vực, góp phần khẳng định thương hiệu hàng hóa địa phương."

Song song, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực được triển khai thông qua 03 lớp tập huấn với tổng kinh phí 63 triệu đồng, tập trung vào các nội dung: chiến lược Marketing thời 4.0, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp. Tỉnh cũng thực hiện 04 đề án truyền thông và tư vấn phát triển



Nghiệm thu đề án khuyến công "Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong chế biến chè cổ thụ"

công nghiệp nông thôn, giúp doanh nghiệp tiếp cận thông tin, chính sách và định hướng thị trường.

Nhờ đó, năng lực quản lý và nhận thức của các chủ cơ sở công nghiệp nông thôn được nâng lên rõ rệt, nhiều cơ sở đã mạnh dạn đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu, xây dựng thương hiệu và mở rộng quy mô sản xuất.

Phát triển bền vững, từ chính sách đến thực tiễn

Dù đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác khuyến công Lai Châu vẫn đối mặt không ít khó khăn: địa hình hiểm trở, hạ tầng giao thông yếu, thông tin thị trường hạn chế, đa phần các cơ sở công nghiệp nông thôn có quy mô nhỏ, năng lực tài chính thấp, thiếu lao động lành nghề và nghệ nhân giỏi. Nguồn ngân sách khuyến công còn hạn hẹp cũng ảnh hưởng đến khả năng mở rộng và nhân rộng mô hình.

Trước những thách thức đó, tỉnh xác định hướng đi lâu dài là phát triển khuyến công gắn với đổi mới sáng tạo và liên kết vùng. Theo định hướng, Lai Châu sẽ tiếp tục: Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách khuyến công để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ, tích cực tham gia; Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, thân thiện với môi trường; Hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; Huy động đa dạng nguồn lực, kết hợp ngân sách Nhà nước và vốn xã hội hóa để phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Ông Dương Quốc Hùng nhấn mạnh: "Trong thời gian tới, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh sẽ tiếp tục tập trung vào các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ tiên tiến, đồng thời đẩy mạnh hỗ trợ quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng. Mục tiêu là đưa công nghiệp nông thôn Lai Châu phát triển theo hướng xanh - bền vững - hội nhập."

Có thể khẳng định, khuyến công Lai Châu không chỉ là chương trình hỗ trợ sản xuất, mà còn là chiến lược phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, tạo động lực để vùng đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo, làm giàu bền vững. Từ chính sách đến thực tiễn, những mô hình khuyến công đang chứng minh hiệu quả nhân đôi: vừa nâng cao năng suất, vừa bảo tồn văn hóa, góp phần làm nên diện mạo mới cho công nghiệp nông thôn vùng cao Lai Châu■

KHUYẾN CÔNG ĐỒNG NAI

CƠ HỘI LỚN ĐỂ PHÁT TRIỂN

SAU KHI SÁP NHẬP, ĐỒNG NAI ĐỨNG TRƯỚC CƠ HỘI LỚN ĐỂ BỨT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN, SONG CŨNG ĐỐI MẶT NHIỀU THÁCH THỨC VỀ NGUỒN LỰC VÀ CƠ CHẾ. NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐANG TỪNG BƯỚC HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, HƯỚNG TỚI MỘT NỀN KHUYẾN CÔNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG.

● TÂM TÂM

Sau khi mở rộng địa giới hành chính, Đồng Nai trở thành một trong những địa phương có quy mô công nghiệp lớn của vùng Đông Nam Bộ. Với diện tích hơn 12.700 km^2 và dân số trên 4,2 triệu người, tỉnh sở hữu hạ tầng công nghiệp phát triển cùng mạng lưới khu, cụm công nghiệp dày đặc. Hiện toàn tỉnh có hơn 40 khu công nghiệp tập trung và 63 cụm công nghiệp được quy hoạch, trong đó 17 cụm đã đi vào hoạt động, góp phần thúc đẩy sản xuất, tạo việc làm và gia tăng giá trị xuất khẩu.

Công nghiệp khởi sắc và những thách thức đặt ra

Trong 10 tháng năm 2025, sản xuất công nghiệp Đồng Nai ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14,38% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó ngành chế biến - chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực với mức tăng 14,74%. Nhiều ngành công nghiệp cấp II tăng trưởng ấn tượng: sản xuất máy móc, thiết bị tăng 32,48%; sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 31,74%; sản phẩm từ cao su và nhựa tăng 23,15%; sản xuất kim loại tăng 23,13%… Các sản phẩm công nghiệp chủ lực cũng duy trì đà tăng cao, nổi bật như bê tông tươi tăng 40,56%, thép thô và bán thành phẩm tăng 26,81%, mạch điện - tủ điện tăng 25,19%, thuốc lá sợi tăng 22,45%, và săm lốp tăng 16,81%. Các con số này cho thấy tiềm năng phát triển mạnh mẽ của khu vực sản xuất, đặc biệt ở các ngành cần được hỗ trợ về công nghệ, vốn đầu tư và thị trường.

Trong bối cảnh đó, hoạt động khuyến công giữ vai trò "cầu nối" quan trọng, đưa chính sách Nhà nước đến gần hơn với cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT), giúp các doanh nghiệp nhỏ tiếp cận nguồn hỗ trợ kỹ thuật, máy móc, xúc tiến thương mại và đào tạo nhân lực. Tuy nhiên, sau sáp nhập, quy mô địa bàn mở rộng khiến công tác khuyến công đứng trước nhiều khó khăn mới.

Thách thức lớn nhất là áp lực về nguồn lực. Địa bàn rộng, số lượng cơ sở sản xuất tăng nhanh trong khi đội ngũ cán bộ khuyến công còn mỏng, trình độ chưa đồng đều, nhất là ở cấp huyện và xã. Yêu cầu mới đặt ra không chỉ dừng ở hỗ trợ sản xuất truyền thống mà còn hướng tới chuyển đổi số, tiết kiệm năng lượng và đổi mới công nghệ, những lĩnh vực đòi hỏi năng lực chuyên môn cao.

Bên cạnh đó, sự khác biệt trong cơ chế quản lý giữa hai địa bàn trước khi sáp nhập khiến việc thống nhất hệ thống văn bản, quy trình triển khai đề án khuyến công gặp nhiều vướng mắc. Một số chương trình hỗ trợ chậm tiến độ do phải rà soát, thẩm định lại kế hoạch. Hệ thống chính quyền hai cấp (tỉnh - xã) đang trong quá trình hoàn thiện nên việc phân định trách nhiệm giữa các đơn vị chưa thật rõ ràng, ảnh hưởng đến tính chủ động của cơ sở. Ngoài ra, kinh phí khuyến công dành cho cấp xã hiện chưa được bố trí độc lập, trong khi nhu cầu hỗ trợ đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại ngày càng lớn.

Tạo sức bật mới cho khuyến công

Trước thực tế đó, ngành Công Thương Đồng Nai đang triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công. Trước hết là rà soát, điều chỉnh các chính sách cho phù hợp với tình hình sau sáp nhập, đồng thời kiến nghị Trung ương sớm ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện nghị định mới thay thế Nghị định 45/2012/NĐ-CP, tạo hành lang



Các chương trình khuyến công Đồng Nai tập trung hỗ trợ vào những lĩnh vực có giá trị gia tăng cao

pháp lý thông suốt cho hoạt động hỗ trợ CNNT.

Tỉnh cũng đẩy mạnh phối hợp giữa các cấp trong xây dựng và thực hiện đề án khuyến công, song song với việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở. Mô hình "cán bộ khuyến công kiêm nhiệm" tại các xã, phường được xem là hướng đi linh hoạt, giúp nắm bắt nhanh nhu cầu doanh nghiệp và tiết kiệm chi phí nhân sự. Việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý khuyến công được xác định là giải pháp then chốt. Xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ về doanh nghiệp, cơ sở CNNT sẽ giúp việc theo dõi, đánh giá, phân bổ nguồn lực minh bạch và hiệu quả hơn.

Cùng với hoàn thiện chính sách, Đồng Nai đang chú trọng gắn hoạt động khuyến công với các chương trình mục tiêu quốc gia như xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và chuyển đổi xanh. Sự kết hợp này vừa tạo điều kiện huy động nguồn lực từ nhiều kênh, vừa lan tỏa hiệu quả phát triển công nghiệp nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững.

Các chương trình hỗ trợ tập trung vào những lĩnh vực có giá trị gia tăng cao: Tư vấn cải tiến quy trình sản xuất, hỗ trợ thiết kế mẫu mã, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Ưu tiên dành cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của sản phẩm Đồng Nai trên thị trường.

Ngoài nguồn lực địa phương, tỉnh cũng chủ động kết nối với các chương trình hỗ trợ từ Trung ương và các tổ chức quốc tế để tiếp cận công nghệ hiện đại, thúc đẩy chuyển giao kỹ thuật và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc tăng cường liên kết với các viện, trường, hiệp hội ngành hàng giúp doanh nghiệp địa phương nhanh chóng nắm bắt xu hướng mới, thích ứng với chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn.

Hướng tới mục tiêu khuyến công bền vững, Đồng Nai sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân bổ kinh ph, huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động khuyến công, tăng cường phối hợp với các hiệp hội và doanh nghiệp trong phát triển công nghiệp nông thôn. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương cùng với tinh thần chủ động của doanh nghiệp sẽ là chìa khóa giúp công tác khuyến công phát huy hiệu quả.

Với nền tảng công nghiệp vững chắc, nguồn nhân lực dồi dào và hạ tầng hiện đại, Đồng Nai có đủ điều kiện để trở thành điểm sáng trong công tác khuyến công khu vực phía Nam. Việc kết hợp giữa đổi mới chính sách, ứng dụng công nghệ và tăng cường liên kết liên vùng hứa hẹn mở ra hướng phát triển bền vững, đưa công nghiệp nông thôn trở thành trụ cột quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh những năm tới■

HỢP NHẤT BỘ MÁY: ĐỘNG LỰC MỚI CHO CÔNG TÁC KHUYẾN CÔNG PHÍA NAM

● HOÀNG DƯƠNG

Sau quá trình tổ chức lại hệ thống các trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại, khu vực phía Nam đã hình thành bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại hóa hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp. Việc hợp nhất không chỉ tạo sự đồng bộ trong quản lý mà còn mở ra động lực mới cho phát triển công nghiệp nông thôn giai đoạn 2025 - 2030.

Tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả phục vụ doanh nghiệp

Bước sang năm 2025, công tác khuyến công khu vực phía Nam ghi nhận một dấu mốc quan trọng khi hệ thống các trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Từ 20 đơn vị trước đây, toàn vùng nay chỉ còn 8 trung tâm liên tỉnh, gồm: TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đồng Nai, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang và Cà Mau.

Việc hợp nhất này không chỉ giúp thống nhất đầu mối quản lý, mà còn mở ra một cơ chế phối hợp vùng linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các đề án khuyến công có quy mô lớn, phát huy lợi thế đặc thù của từng địa phương. Bộ máy mới được xây dựng theo hướng liên thông - tinh gọn - hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính trong giai đoạn mới.

Sau khi sắp xếp, 8/8 trung tâm đều có trụ sở làm việc riêng, trong đó 6 đơn vị được trang bị cơ sở vật chất hiện đại, bao gồm phương tiện làm việc, thiết bị tin học, truyền thông và hệ thống hỗ trợ kỹ thuật. Việc đầu tư đồng bộ này giúp nâng cao điều kiện làm việc, tăng tính chuyên nghiệp trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp.

Toàn khu vực hiện có 368 cán bộ, viên chức và người lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khuyến công, trong đó 343 biên chế, 25 hợp đồng. Đây là lực lượng nòng cốt, được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm trong tư vấn phát triển công nghiệp, xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp nông thôn.



Hội nghị Khuyến công khu vực phía Nam năm 2025

Xây dựng lực lượng khuyến công chuyên nghiệp, hiện đại

Không chỉ tinh gọn bộ máy, các trung tâm khuyến công khu vực phía Nam đang chuyển mình mạnh mẽ theo hướng chuyên nghiệp hóa, tự chủ tài chính và nâng cao năng lực phục vụ. Hiện có 3 đơn vị được ngân sách bảo đảm một phần chi thường xuyên, 4 đơn vị được bảo đảm toàn bộ, và 1 đơn vị đang hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính toàn phần.

Bên cạnh đó, các địa phương tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ quản lý, tư vấn, xúc tiến thương mại và truyền thông. Điều này không chỉ cải thiện hiệu quả hoạt động nội bộ, mà còn giúp các trung tâm chủ động hơn trong kết nối doanh nghiệp, hỗ trợ đổi mới công nghệ, tư vấn sản xuất sạch hơn và phát triển bền vững.

Sau khi hợp nhất, hệ thống khuyến công khu vực phía Nam đã vận hành ổn định, phát huy tốt vai trò cầu nối giữa Nhà nước và doanh nghiệp. Mô hình mới tạo động lực thúc đẩy liên kết vùng, khai thác hiệu quả nguồn lực khuyến công quốc gia, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ các cơ sở công nghiệp nông thôn.

Với nền tảng tổ chức được củng cố, nhân sự được chuyên nghiệp hóa và điều kiện làm việc ngày càng hiện đại, công tác khuyến công phía Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới: tinh gọn, hiệu quả và hướng tới doanh nghiệp, góp phần tạo sức bật cho phát triển công nghiệp - thương mại trong toàn vùng ■

Than Thống Nhất: Hoàn thành tốt các chỉ tiêu tháng 10 năm 2025

Trong tháng 10 năm 2025, Công ty Than Thống Nhất - TKV đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao.

Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch điều hành linh hoạt, bám sát tình hình thực tế, tập trung cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo và giữ vững công tác an toàn vệ sinh lao động.

Theo đó, các chỉ tiêu sản xuất chính của Công ty trong tháng 10 đã đạt được: Than nguyên khai sản xuất 179.999 tấn/176.000 kế hoạch tấn đạt 102,27%; Than tiêu thụ 180.261 tấn/176.000 kế hoạch tấn đạt 102,42%; Doanh thu đạt 233.933 tỷ đồng/232.857 kế hoạch tỷ đồng, đạt 100,46; Tiền lương bình quân 21.752.000 đồng/người-tháng. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng đến công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, các chế độ phúc lợi được thực hiện đầy đủ, kịp thời.



Tháng 11/2025, Công ty đặt các chỉ tiêu cụ thể: Than sản xuất: 180.000 tấn; Than tiêu thụ: 180.000 tấn; Doanh thu: 238.054 tỷ đồng. Ban lãnh đạo Công ty giao nhiệm vụ cho các đơn vị tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp về an toàn, kỹ thuật và điều hành quản lý. Duy trì, bám sát nâng cao chất lượng kiểm tra toàn diện tại các vị trí làm việc, đảm bảo giữ tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất.

THÁI BÌNH

Than Thống Nhất huấn luyện an toàn cho sản xuất trên khai trường và dưới hầm lò

Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) cho đơn vị ngoài trước khi vào làm việc trên khai trường và dưới hầm lò là một yêu cầu bắt buộc, giúp cho người lao động làm việc trực tiếp trong hầm lò nâng cao nhận thức, kỹ năng và ý thức chấp hành quy trình, quy định ATVSLĐ, phòng tránh tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, hiệu quả.

Theo đó, ngày 05/11/2025, Công ty Than Thống Nhất - TKV đã mở lớp huấn luyện an toàn cho 14 học viên là công nhân cán bộ Công ty Cổ phần phát triển công nghệ và thiết bị mỏ làm việc tại khai trường mặt bằng và trong hầm lò.

Lớp huấn luyện do CBNV Phòng Kỹ thuật an toàn & BHLĐ của Công ty Than Thống Nhất - TKV trực tiếp giảng dạy với các nội dung bao gồm: Nội quy lao động Công ty Than Thống Nhất - TKV; Hướng dẫn an toàn khi đi lại làm việc trong mỏ hầm lò; Nhận diện nguy cơ rủi ro và các biện pháp phòng tránh; Các nguyên tắc tự chủ an toàn; Các quy định về an toàn phòng, chống cháy nổ khí CH4 trong mỏ hầm lò; Quy định an toàn điện; Hướng dẫn sử dụng bình tự cứu cá nhân.



Sau buổi huấn luyện, các học viên sẽ làm bài kiểm tra để đánh giá kết quả học tập và ý thức chấp hành kỷ luật, là cơ sở để Công ty Than Thống Nhất ra quyết định công nhận hoàn thành lớp huấn luyện an toàn làm việc trong hầm lò và triển khai thực hiện công việc theo quy định.

THÁI BÌNH

EVN GIỮ VỮNG CUNG ỨNG ĐIỆN, ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ VÀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ THIÊN TAI TRONG NĂM 2025

● THÁI DƯƠNG

Trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Với nhiệm vụ cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân, EVN đã duy trì vận hành hệ thống ổn định, thực hiện nhiều giải pháp quản trị - kỹ thuật quan trọng, đồng thời đẩy mạnh đầu tư các công trình nguồn và lưới điện trong bối cảnh thời tiết khắc nghiệt và thiên tai diễn biến phức tạp.

Giữ vững cung ứng điện, vận hành hệ thống ổn định

Trong tháng 10/2025, sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống đạt 27,26 tỷ kWh. Lũy kế 10 tháng năm 2025, sản lượng điện đạt 268,82 tỷ kWh, đây là con số quan trọng cho thấy hệ thống điện vận hành ổn định, duy trì được nhu cầu phụ tải tăng cao tại nhiều khu vực.

Cơ cấu huy động nguồn điện tiếp tục được điều hành linh hoạt: thủy điện đạt 87,58 tỷ kWh (32,6%); nhiệt điện than đạt 124,26 tỷ kWh (46,2%); tua-bin khí đạt 16,64 tỷ kWh (6,2%); năng lượng tái tạo đạt 32,59 tỷ kWh (12,1%); điện nhập khẩu 7,38 tỷ kWh (2,7%). Tỷ trọng hợp lý giữa các nhóm nguồn giúp EVN duy trì độ an toàn cung cấp điện, nhất là trong các giai đoạn nhu cầu tăng mạnh.

Sản lượng điện truyền tải tháng 10/2025 đạt 22,88 tỷ kWh; lũy kế 10 tháng ước đạt 221,36 tỷ kWh, bảo đảm truyền tải liên tục đến các trung tâm phụ tải trên toàn quốc.

Đẩy mạnh cấp điện nông thôn và vùng lõm sóng

Công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng tiếp tục được EVN chú trọng. Đối với 113 thôn bản lõm sóng, các Tổng công ty Điện lực miền Bắc và miền Trung đã hoàn thành cấp điện cho 35/35 trạm BTS chưa có điện. Với 72 trạm BTS còn lại đang dùng nguồn tại chỗ, EVN đã hoàn thành đầy đủ công tác chuẩn bị và chờ kế hoạch triển khai của MobiFone.

Song song đó, EVN đã tổng hợp nhu cầu và khối lượng đầu tư cấp điện cho các thôn bản chưa có điện, các hộ dân câu đuôi, cùng các trạm bơm tưới tại đồng bằng sông Cửu Long để trình đăng ký nguồn vốn ngân sách trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030. Đây là bước chuẩn bị quan trọng để hoàn thiện mục tiêu điện khí hóa nông thôn, miền núi và hải đảo.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số phục vụ khách hàng, EVN đã xây dựng xong ứng dụng chăm sóc khách hàng dùng chung, kết nối đầy đủ các chức năng để thử nghiệm nội bộ trước khi hoàn thiện và triển khai chính thức.

Chủ động ứng phó hai cơn bão lớn, khôi phục điện nhanh cho các vùng bị ảnh hưởng

Tháng 10/2025 chứng kiến hai cơn bão lớn: bão số 11 (MATMO) gây ngập lụt nặng ở miền Bắc và bão số 12 (FENGSHEN) gây thiệt hại rất lớn từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi. Nhiều công trình điện bị hư hỏng, việc cung cấp điện bị ảnh hưởng tại Thái Nguyên, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi và Quảng Trị.

EVN đã huy động nhân lực, vật tư từ nhiều đơn vị, khẩn trương xử lý sự cố, từng bước khôi phục điện cho khách hàng. Việc khắc phục nhanh, hiệu quả đã góp phần ổn định sinh hoạt và sản xuất của người dân sau mưa lũ.

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm

Trong 10 tháng năm 2025, EVN đã khởi công 135 công trình lưới điện và hoàn thành đóng điện 172 công trình từ 110-500 kV. Trong đó có 5 dự án 500 kV và 21 dự án 220 kV. Nhiều dự án quan trọng được hoàn thành như trạm biến áp 500 kV Vĩnh Yên, trạm 220 kV Phú Bình 2 và Bá Thiện, đường dây Huội Quảng - Nghĩa Lộ, đường dây Nhơn Trạch 3 - rẽ Mỹ Xuân - Cát Lái…

Về nguồn điện, EVN đã khởi công hai dự án lớn: Thủy điện tích năng Bác Ái và Thủy điện Trị An mở rộng; hoàn thành Dự án cấp điện lưới quốc gia cho Côn Đảo; hoàn thành trạm biến áp 500 kV Lào Cai và đường dây 500 kV Lào Cai - Vĩnh Yên. Đặc biệt, dự án Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng đã hạ đặt xong rotor tổ máy số 2, dự kiến phát điện trong tháng 11/2025. Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 1 cũng đã đạt tiến độ tổng thể 96,57%, chuẩn bị đốt than tổ máy 1 trong tháng 11.

Từ nay đến cuối năm, EVN đặt mục tiêu đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định phục vụ các hoạt động tiến tới Đại hội Đảng XIV và các sự kiện quan trọng cuối năm. Các đơn vị thủy điện được yêu cầu chủ động tích nước đảm bảo mực nước dâng bình thường; các nhà máy nhiệt điện rà soát nhiên liệu, chuẩn bị kỹ thuật để bảo đảm khả dụng tổ máy. EVN cũng đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn trọng điểm, như phát điện tổ máy số 2 Hòa Bình mở rộng, hòa lưới tổ máy 1 Quảng Trạch 1, và khởi công Nhiệt điện Quảng Trạch 2.

Bên cạnh đó, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu giải pháp nâng cấp cấp điện cho các đảo tiền tiêu như Bạch Long Vỹ, Thổ Chu, Cồn Cỏ, Phú Quý; phối hợp triển khai đồng bộ dữ liệu Trung tâm Dữ liệu quốc gia ■



Đoàn công tác EVN kiểm tra tình hình ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn điện tại Hội An

XÂY DỰNG THẾ HỆ TRẺ EVN VỮNG VÀNG, BẢN LĨNH, XỨNG ĐÁNG VỚI NIỀM TIN CỦA ĐẢNG

TUỔI TRẺ TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (EVN) VỚI TƯ DUY SÁNG TẠO, HÀNH ĐỘNG QUYẾT LIỆT ĐANG GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA TẬP ĐOÀN, TRỞ THÀNH ĐỘI DỰ BỊ TIN CẬY CỦA ĐẢNG.

Đoàn Thanh niên EVN có:

- **28 cơ sở đoàn trực thuộc**
- **Hơn 6.400 đoàn viên, trong đó gần 1.000 đoàn viên là đảng viên.**

● LÊ NA

Đoàn viên thanh niên EVN là lực lượng trẻ, có trình độ chuyên môn vững vàng, phân bổ khắp các lĩnh vực từ phát điện, truyền tải, phân phối đến quản lý dự án, hỗ trợ kỹ thuật. Với tinh thần bền bỉ, trách nhiệm, tuổi trẻ EVN đang khẳng định vai trò trong xây dựng Đảng, phát triển doanh nghiệp và hiện thực hóa khát vọng phồn vinh của đất nước.

Công tác đoàn, thanh niên luôn được Đảng ủy EVN quan tâm. Nghị quyết số 293/NQ-ĐU ngày 23/4/2025 nhấn mạnh: "Đoàn viên, thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người… là nhân tố quan trọng trong xây dựng các hệ giá trị, chuẩn mực của Tập đoàn và đơn vị". Các buổi làm việc, đối thoại định kỳ giữa Đảng ủy EVN và Ban chấp hành Đoàn Thanh niên giúp chuyển tải chỉ đạo, đồng thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của thanh niên, đảm bảo các hoạt động đi đúng định hướng chính trị.



Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ then chốt để xây dựng lớp thanh niên bản lĩnh, có lý tưởng cách mạng và khát vọng cống hiến. Các cấp bộ Đoàn tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Đoàn, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc "học Bác" được cụ thể hóa bằng hành động hằng ngày: nêu gương, tận tụy trong công việc, gắn tinh thần cống hiến với lợi ích chung.

Các hoạt động kỷ niệm Ngày truyền thống ngành Điện khơi dậy lòng tự hào, ý thức trách nhiệm và tinh thần cống hiến của đoàn viên. Trong giai đoạn 2022-2025, toàn Đoàn có 844 đoàn viên ưu tú được



giới thiệu kết nạp Đảng, trong đó 426 đoàn viên chính thức trở thành đảng viên.

Tuổi trẻ EVN còn xung kích trong các hoạt động tình nguyện như: "Thắp sáng đường quê", "Nối mạch tri ân", "Cùng em tới trường", "Tuần lễ hồng EVN". Tổng giá trị an sinh xã hội giai đoạn 2022-2025 đạt khoảng 14 tỷ đồng, tạo dấu ấn sâu sắc về trách nhiệm với cộng đồng.

Phong trào hành động cách mạng gắn với các nhiệm vụ khó khăn mang tính lịch sử được triển khai sôi nổi. Hàng nghìn đoàn viên tham gia các dự án trọng điểm như Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối và 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên, góp phần giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công.

Nhiều cá nhân tiêu biểu ghi dấu ấn trong lao động sản xuất và sáng tạo: kỹ sư Trương Tùng Châu (Điện lực Đà Nẵng) 3 lần đoạt giải VIFOTEC với sáng kiến tối ưu hóa SCADA, được vinh danh trong "Sách vàng Sáng tạo Việt Nam" năm 2021; kỹ sư Đoàn Xuân Thắng (Nhà máy Thủy điện Sơn La) với các ứng dụng tự động hóa và phần mềm quản lý thủy văn, tiết kiệm hàng nghìn giờ lao động; đảng viên trẻ Bùi Quang Hà (EVNNPT) giữ an toàn vận hành tuyệt đối trạm 220kV Cà Mau, đồng thời thực hiện 4 sáng kiến tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Phong trào "Tuổi trẻ sáng tạo" của EVN cũng đạt nhiều kết quả nổi bật: giai đoạn 2022-2025, đoàn viên chủ trì và tham gia hơn 1.200 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hiện khoảng 400 công trình, phần việc thanh niên cấp Tập đoàn và toàn quốc, góp phần tiết kiệm nguồn lực và nâng cao năng suất lao động.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy EVN, các cấp ủy và Đoàn Thanh niên chú trọng giáo dục đoàn viên về vai trò của lực lượng trẻ: "là trụ cột để đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới, là nguồn lực chủ yếu xây dựng lực lượng sản xuất mới, các hệ giá trị, chuẩn mực của Tập đoàn, đồng thời là đội ngũ tiên phong tham gia các lĩnh vực mới".

Với vị thế trụ cột trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, chăm lo, phát triển đoàn viên thanh niên không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực để EVN phát triển bền vững, củng cố đội dự bị tin cậy của Đảng, tạo thế và lực vững vàng chinh phục các mục tiêu quan trọng trong giai đoạn phát triển mới ■

Petrolimex - JCCP - ENEOS: Khảo sát hệ thống kho bể, tuyến ống, bến xuất xăng dầu

Vừa qua, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) cùng Đoàn chuyên gia của Tổ chức Hợp tác Dầu khí và Năng lượng bền vững Nhật Bản (JCCP) và Tập đoàn Năng lượng Nhật Bản (ENEOS) đã có buổi làm việc tại Petrolimex Quảng Ninh.

Buổi làm việc nhằm thực hiện khảo sát hệ thống kho bể, tuyến ống, bến xuất xăng dầu của các Đơn vị thành viên thuộc Petrolimex. Đây cũng là hoạt động nằm trong khuôn khổ chương trình ký kết ghi nhớ Thỏa thuận về Dự án hợp tác kỹ thuật giai đoạn 2025-2027 giữa JCCP và Petrolimex.

Tại buổi làm việc, đại diện phòng Quản lý kỹ thuật đầu tư Công ty đã giới thiệu khái quát công tác đầu tư hệ thống công nghệ tự động hóa tại các kho xăng dầu, bến xuất xăng dầu; công tác đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh...

Dựa trên buổi khảo sát thực tế hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật CSVCKT, kho bể, tuyến ống tại Petrolimex Quảng Ninh và những nội dung trao đổi giữa đoàn công tác với đại diện lãnh đạo Công ty/Đơn vị, đoàn chuyên gia JCCP-ENEOS sẽ có thêm cơ sở thực tiễn để phối hợp với Petrolimex nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện một số nội dung trọng tâm trong Thỏa thuận về Dự án hợp tác kỹ thuật giữa hai bên liên quan đến việc cải thiện hiệu quả xuất nhập xăng dầu đường bộ nhằm đảm bảo an toàn và giảm tổn thất bay hơi, giải pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong vận tải và giao nhận xăng dầu…



Toàn cảnh buổi làm việc

HÀ NGÂN

Petrolimex ủng hộ 10 tỷ đồng hỗ trợ đồng bào vùng lũ

Hưởng ứng lời phát động của Thủ tướng Chính phủ tại Chương trình Hội chợ Mùa thu lần I - năm 2025, ngày 5/11/2025, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã ủng hộ 10 tỷ đồng thông qua Ban Vận động cứu trợ Trung ương (Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam) nhằm hỗ trợ đồng bào các tỉnh, thành đang chịu ảnh hưởng nặng nề của bão lụt.

Trong tháng 10 vừa qua, Petrolimex đã nhiều lần triển khai các hoạt động hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ khẩn cấp tại các địa phương chịu ảnh hưởng của bão, lũ, sạt lở và thiên tai trên cả nước. Các chương trình ủng hộ được thực hiện nhanh chóng, thể hiện tinh thần "nghĩa tình - trách nhiệm - vì cộng đồng" của Tập đoàn đối với xã hội.

Phó Tổng Giám đốc Petrolimex Nguyễn Ngọc Tú chia sẻ, việc ủng hộ không chỉ là hành động cụ thể hóa tinh thần tương thân tương ái, mà còn là trách nhiệm của một doanh nghiệp Nhà nước chủ lực trong lĩnh vực năng lượng; đồng thời khẳng định Petrolimex sẽ tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ và nhân dân cả nước trong các hoạt động an sinh xã hội trên phạm vi toàn quốc, lan tỏa tinh thần "lá lành đùm lá rách" - nét đẹp văn hóa truyền thống của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.



Phó Tổng Giám đốc Petrolimex Nguyễn Ngọc Tú trao 10 tỷ đồng ủng hộ đồng bào khắc phục hậu quả thiên tai thông qua Ban Vận động cứu trợ Trung ương

LINH CHI

Petrolimex: Nâng cao kiến thức chuyển đổi nhiên liệu hóa thạch sang nhiên liệu xanh

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) vừa khai giảng lớp thứ nhất trong chương trình đào tạo chuyển đổi nhiên liệu hóa thạch truyền thống sang nhiên liệu xanh, nhiên liệu sinh học.

Lớp học được tổ chức nhằm cập nhật các quy định pháp luật mới, nâng cao hiểu biết về dầu mỏ, quy trình chế biến, cũng như nhận thức về tác động môi trường của nhiên liệu hóa thạch, khóa đào tạo được tổ chức còn giúp học viên nắm bắt xu hướng, công nghệ sản xuất và tiềm năng phát triển của nhiên liệu sinh học, nhiên liệu xanh tại Việt Nam và trên thế giới.

Chương trình đào tạo gồm tám chuyên đề: (1) Phổ biến Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa và Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các thông tin của Nhà nước liên quan đến xăng sinh học tại Việt Nam; (2) Khái niệm chung về bản chất dầu mỏ. Sơ lược về các loại nhiên liệu chủ đạo; (3) Khái quát chung về nhiên liệu sinh học, nhiên liệu xanh; (4) Xăng sinh học; (5) Nhiên liệu Kerosen và Diesel sinh học; (6) Nhiên liệu xanh trong lĩnh vực hàng không - Nhiên liệu hàng không bền vững (SAF); (7) Giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu đạt Cacbon Net Zero; (8) Giới thiệu về các nhà máy Lọc - Hóa dầu ở Việt Nam.



Phó trưởng Ban Kỹ thuật - Công nghệ và An toàn Tập đoàn Bùi Quang Minh phát biểu tại lễ khai giảng

QUANG ĐỨC

Petrolimex: Nhận giấy Xác nhận Trung hòa carbon theo PAS 2060:2014

Ngày 14/11, tại Trụ sở Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex/Tập đoàn) đã diễn ra Lễ trao Xác nhận Trung hòa carbon theo tiêu chuẩn quốc tế PAS 2060:2014 do Viện Tiêu chuẩn Anh quốc - BSI cấp.

Việc trở thành Tập đoàn nhà nước đầu tiên nhận giấy Xác nhận Trung Hòa Các bon theo PAS 2060:2014 là dấu mốc mang tính tiên phong thể hiện sự cam kết của Petrolimex trong hành trình phát triển bền vững và chuyển dịch xanh. Trong những năm qua, Tập đoàn đã chủ động triển khai hàng loạt giải pháp cụ thể nhằm giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng như: Cung ứng các sản phẩm nhiên liệu sạch đạt tiêu chuẩn cao nhất tại Việt Nam; phát triển hạ tầng năng lượng mới gồm trạm sạc xe điện, trạm đổi pin, lắp đặt điện mặt trời tại cửa hàng bán lẻ và kho xăng dầu; tham gia dự án tạo tín chỉ carbon từ hoạt động cấp phát bình lọc nước cho các địa phương vùng sâu, vùng xa và đặc biệt, triển khai kiểm kê khí nhà kính và kế hoạch hành động giảm phát thải trên toàn hệ thống theo chuẩn quốc tế.



Ông Nguyễn Ngọc Tú - Phó Tổng giám đốc đại diện Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhận giấy Xác nhận Trung hòa carbon từ đại diện Đại sứ quán Anh và Tổ chức BSI

Trước đó, vào tháng 4 vừa qua, Petrolimex cũng được BSI trao Giấy xác nhận báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 và là Tập đoàn Nhà nước quy mô lớn đầu tiên tại Việt Nam đạt được tiêu chuẩn này.

BẢO LINH

TKV: Tiết kiệm trên 3.425 tỷ đồng chi phí kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024

Theo báo cáo tại Hội nghị tổng kết thực hiện quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn TKV diễn ra vừa qua, các công ty TKV, giai đoạn 2020 - 2024, Tập đoàn Công nghiệp - Than Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã thực hiện tiết kiệm được trên 3.425 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu tài chính của TKV trong giai đoạn 2020-2024 được duy trì ổn định trong giới hạn an toàn, thể hiện năng lực tự chủ tài chính ngày càng cao. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu luôn thấp hơn nhiều so với mức tối đa 3,0 lần theo quy định.

Cụ thể: năm 2020 là 1,97 lần, đến cuối năm 2024 giảm còn 1,18 lần, cho thấy khả năng tự chủ tài chính của Tập đoàn tiếp tục được củng cố. Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn thường xuyên duy trì ở mức an toàn, năm 2020 đạt 0,90 lần, đến năm 2024 đạt 1,04 lần, thể hiện năng lực thanh toán ổn định, được các tổ chức tín dụng và đối tác đánh giá cao. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) duy trì ở mức cao, trong đó năm 2022 đạt mức kỷ lục 20,31%.



Lãnh đạo Tập đoàn TKV đề nghị các đơn vị tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật; xây dựng cơ chế khoán linh hoạt, phù hợp với đặc thù của từng đơn vị, từng lĩnh vực và yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, các đơn vị phải thực hiện kê khai, điều chỉnh giá mua - bán theo quy chế mới trước ngày 05/01/2026; hoàn thành xây dựng kế hoạch năm 2026 chậm nhất vào ngày 01/12/2025.

BẢO LINH

TKV: Bảo đảm nguồn than dài hạn cho các nhà máy điện EVN

Vừa qua tại Hà Nội, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) làm việc với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về thỏa thuận hợp tác cung cấp dài hạn than bitum/á bitum nhập khẩu cho các nhà máy nhiệt điện thuộc EVN.

Tại buổi làm việc, hai Tập đoàn đã cùng rà soát, đánh giá các điều khoản trong thỏa thuận, đặc biệt là cam kết về khối lượng, chất lượng và tiến độ cung cấp than nhập khẩu trong dài hạn. Đây là cơ sở để TKV, cùng với các đơn vị đối tác khác, chủ động xây dựng kế hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nhập khẩu, pha trộn và cung ứng than.

Mục tiêu của thỏa thuận nhằm tối ưu hóa việc sử dụng than, giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khi vận hành nhà máy. Đại diện EVN cũng cam kết phối hợp tốt với TKV trong công tác điều hành, sản xuất, nhập khẩu nhằm nâng cao tính chủ động và hiệu quả của chuỗi cung ứng.

TKV cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với EVN đảm bảo cung cấp đủ than về khối lượng, chất lượng và chủng loại than cho Đơn vị Phát điện để phục vụ



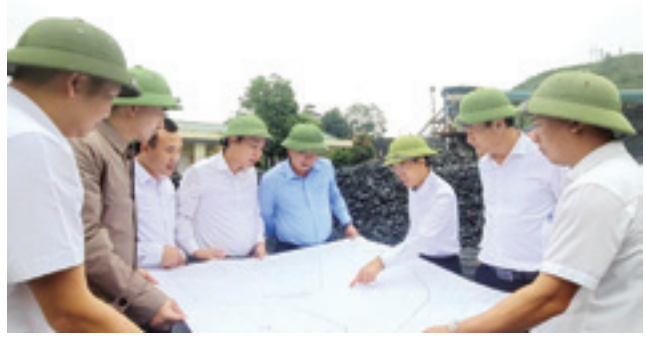
sản xuất điện và tồn kho của các Nhà máy nhiệt điện của EVN/EVNGENCO1 theo thỏa thuận; Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của than, đảm bảo và chịu trách nhiệm về tính cạnh tranh và kê khai giá theo quy định; tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh khai thác than trong nước đi đôi với việc cân đối nhập khẩu hợp lý, đảm bảo nguồn cung than đa dạng và bền vững cho các nhà máy nhiệt điện của EVN trong mọi tình huống vận hành.

TUẤN HÀ

TKV: Đảm bảo hệ thống kho cảng đáp ứng cho công tác sản xuất, tiêu thụ

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã có đoàn công tác đi kiểm tra các kho cảng khu vực Cẩm Phả, Hòn Gai. Theo báo cáo của các đơn vị, bám sát kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 và thực hiện chỉ đạo điều hành sản xuất, tiêu thụ của Tập đoàn, các đơn vị đã phối hợp chặt chẽ, thống nhất với các đơn vị sản xuất than tập trung tiếp nhận than nguyên khai; pha trộn, chế biến than nhập khẩu; chuẩn bị chân hàng đáp ứng cho tiêu thụ, cấp than cho sản xuất điện. Đồng thời, quy hoạch hệ thống kho phù hợp với sản xuất và tiêu thụ, bố trí hợp lý thiết bị, cân đối lao động, nâng cao năng suất, phát huy tối đa công suất thiết bị, dây chuyền sản xuất, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu sản lượng theo kế hoạch và chỉ đạo của TKV, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

Trực tiếp kiểm tra tại hiện trường và làm việc với các đơn vị, Lãnh đạo Tập đoàn TKV yêu cầu các đơn vị duy trì nhịp độ sản xuất, điều hành linh hoạt, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tiếp tục



Kiểm tra kho than và công tác quy hoạch kho than của Công ty Than Khe Chàm - TKV

thực hiện đồng bộ trong công tác quản lý các kho than, quy hoạch hệ thống kho cảng; quan trắc tự động môi trường; hệ thống camera giám sát an ninh, hệ thống điều khiển tập trung, ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số vào quản lý; triển khai các dự án hệ thống băng tải than; các dự án môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp tại các khu vực…

TUẤN HÀ

TKV và PVN: Rà soát tiến độ triển khai thỏa thuận hợp tác

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) vừa tổ chức chương trình làm việc nhằm rà soát tiến độ triển khai thỏa thuận hợp tác và trao đổi định hướng phối hợp trong thời gian tới.

Tại buổi làm việc, hai bên đã đánh giá kết quả triển khai 7 nhóm nội dung hợp tác trọng tâm theo thỏa thuận đã ký kết. Trong đó, tập trung đánh giá hiệu quả hợp tác trong các lĩnh vực cung ứng vật tư, dầu nhờn, nhiên liệu phục vụ sản xuất; cơ khí, chế tạo thiết bị; đào tạo và chuyển giao công nghệ; năng lượng tái tạo, chế biến sâu khoáng sản; nghiên cứu, đầu tư các dự án năng lượng - hóa chất; hợp tác logistics và vận tải và phối hợp trong công tác an toàn và môi trường.

Hai bên thống nhất tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp, cập nhật kế hoạch hành động cụ thể cho từng nhóm nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ và hiệu quả trong giai đoạn tới. Hai bên sẽ cùng EVN sẽ tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin để cân đối việc sản xuất, cung



ứng điện cho lưới điện Quốc gia, đảm bảo an ninh năng lượng. Tiếp tục phát huy thế mạnh trong sản xuất, cung ứng hóa chất, dịch vụ logistic cả dưới biển và trên bờ; cung ứng kim loại đồng cho sản xuất cáp điện. Thành lập tổ công tác tham mưu sửa đổi luật đối với khoáng sản đối với khoáng sản đáy biển; phối hợp nghiên cứu công nghệ khai thác hiệu quả bể than đồng bằng sông Hồng…

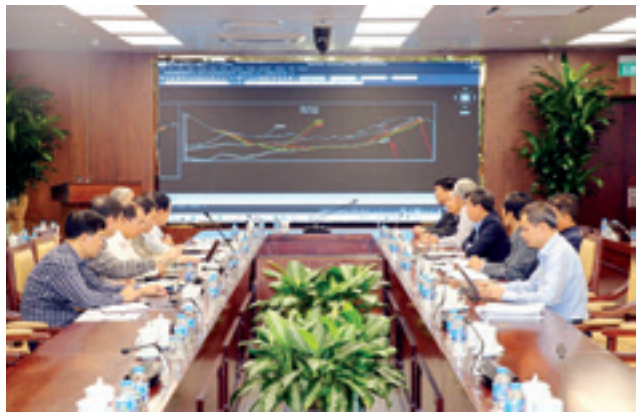
HÀ AN

TKV làm việc về điều chỉnh Dự án cải tạo, mở rộng, nâng công suất mỏ than Cao Sơn

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) vừa tổ chức chương trình làm việc về nội dung điều chỉnh Dự án cải tạo, mở rộng, nâng công suất mỏ than Cao Sơn. Việc điều chỉnh Dự án nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất lâu dài của mỏ Than Cao Sơn

Báo cáo tại buổi làm việc cho thấy, việc điều chỉnh dự án nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất lâu dài, khai thác hiệu quả tài nguyên, đồng thời đảm bảo an toàn môi trường, phù hợp với quy hoạch ngành than và chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn. Dự án điều chỉnh cũng hướng tới tối ưu hóa hệ thống khai thác, vận tải, mở rộng khu vực khai thác hợp lý, cải thiện điều kiện làm việc và giảm thiểu tác động môi trường.

Phát biểu tại buổi làm việc, lãnh đạo Tập đoàn TKV yêu cầu các Ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Công ty CP Than Cao Sơn - TKV và Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin rà soát kỹ các hạng mục điều chỉnh, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả đầu tư



Việc điều chỉnh Dự án nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất lâu dài của mỏ Than Cao Sơn

và an toàn môi trường. Yêu cầu nghiên cứu kỹ các yếu tố công nghệ, địa hình và hạ tầng liên quan, đặc biệt là phương án đồng bộ hóa dây chuyền khai thác, vận tải và chế biến, nhằm tối ưu hóa năng lực sản xuất, giảm chi phí và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, quá trình điều chỉnh dự án phải được xây dựng trên cơ sở thực tiễn, phù hợp quy hoạch phát triển ngành.

HÀ ANH

Khởi công dự án hồ bùn đỏ số 2 phục vụ sản xuất tổ hợp bauxit Lâm Đồng

Đảng ủy Ban Quản lý dự án Tổ hợp bauxit - Nhôm Lâm Đồng vừa tổ chức lễ khởi công Dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình hồ bùn đỏ số 2 phục vụ duy trì sản xuất

Dự án có tổng mức đầu tư xây dựng 568,796 tỷ đồng; thực hiện trong giai đoạn 2025-2028 được xây dựng tại xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng. Đây là Dự án nhóm B, thuộc loại công trình Hạ tầng kỹ thuật cấp I, với quy mô gồm nhà xưởng lọc ép bùn đỏ công suất 120 tấn/giờ và bãi chứa bùn đỏ số 1 diện tích hơn 98.000 m^2, sức chứa hơn 1,67 triệu m^3 bùn đỏ khô.

Dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình của Hồ bùn đỏ số 2 phục vụ duy trì sản xuất Tổ hợp bauxit - Nhôm Lâm Đồng khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ chuyển từ phương pháp thải ướt truyền thống sang phương pháp thải khô bùn đỏ hoàn toàn, mang lại các lợi ích, hiệu quả chính như nâng cao sức chứa nên tiết kiệm diện tích đất, tăng hiệu quả sử dụng đất.



Đồng thời, công trình giúp thu hồi dung dịch kiềm tối đa (tăng hiệu quả sử dụng xút); Tăng độ tin cậy, mức độ an toàn môi trường của dự án; Tăng hiệu quả kinh tế trong quá trình đầu tư, vận hành (Theo tính toán, giảm mức chi phí cho công tác xử lý bùn đỏ khoảng 25.000 đồng/tấn alumin - tương đương giảm 19,2% so với phương pháp thải ướt truyền thống.

THÚY HÀ

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

INDUSTRY AND TRADE MAGAZINE p-ISSN: 3093-3811



CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

MỘT CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH

THÀNH CÔNG RỰC RỠ

Số 13+14, tháng 11+12/2025 ● Website: tapchicongthuong.vn

PHUMY
Cho mùa bội thu

HỮU CƠ PHÚ MỸ



Hồi sinh đất
Bật sức cây

SẢN PHẨM CỦA TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ - CTCP (PVFCCo)

Địa chỉ
PHUMY Tower, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Web
www.dpm.vn

Điện thoại
028 38 256 258

HABECO

Est. 1890



Tôi yêu
BIA HÀ NỘI



Người dưới 18 tuổi không được uống rượu bia


Cùng đất nước
tiến vào
KỶ NGUYÊN MỚI
PETROLIMEX